

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CỔ PHIẾU CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP III PETROLIMEX



(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103000817 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh cấp ngày 31 tháng 01 năm 2002; thay đổi lần thứ 12 số 0302536580 ngày 13/05/2014)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU

TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Quyết định đăng ký niêm yết số 348/QĐ-SGDHN do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày 30 tháng 6 năm 2014)

TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN (SSI)



Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

1. Trụ sở giao dịch Công ty Cổ phần Xây lắp III Petrolimex

- ❑ Địa chỉ: 232 Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, Tp.Hồ Chí Minh
- ❑ Điện thoại: (84.8) 3 940 4602 Fax: (84.8) 3 940 4606
- ❑ Email: company@penjico.vn Website: www.penjico.petrolimex.com.vn

2. Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI)

- ❑ 72 Nguyễn Huệ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- ❑ Điện thoại: (84.8) 3 824 2897 Fax: (84.8) 3 824 4259
- ❑ E-mail: ssi@ssi.com.vn Website: www.ssi.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: **Lê Thị Hồng Mai**
Điện thoại: (84.8) 3 940 4602 Ext 221

Chức vụ: Thành viên Ban Kiểm soát
Fax: (84.8) 3 940 4606

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP III PETROLIMEX (PENJICO)

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103000817 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh cấp ngày 31 tháng 01 năm 2002; Giấy đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 12 số 0302536580 ngày 13/05/2014)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Xây lắp III Petrolimex
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mã cổ phiếu:	PEN
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng niêm yết:	5.000.000 cổ phần
Tổng giá trị niêm yết (theo mệnh giá):	50.000.000.000 đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

❖ **Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam (CPA VIETNAM)**

Địa chỉ: Số 17, Lô 2C, Khu đô thị Trung Yên, Phố Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84.8) 3. 783 2121

Fax: (84.8) 3 783 2122

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

❖ **Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI)**

Địa chỉ: 72 Nguyễn Huệ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.8) 3 824 2897

Fax: (84.8) 3 824 4259

MỤC LỤC

I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	4
1.	Rủi ro kinh tế	4
2.	Rủi ro về luật pháp	5
3.	Rủi ro đặc thù ngành	5
4.	Rủi ro khác	6
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	7
1.	Tổ chức niêm yết	7
2.	Tổ chức tư vấn	7
III.	CÁC KHÁI NIỆM.....	8
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT	9
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	9
2.	Cơ cấu tổ chức Công ty	13
3.	Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	14
4.	Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập; Cơ cấu cổ đông	18
5.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết....	19
6.	Hoạt động kinh doanh	20
7.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	30
8.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	31
9.	Chính sách đối với người lao động	33
10.	Chính sách cổ tức	34
11.	Tình hình hoạt động tài chính.....	34
12.	Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng	41
13.	Tài sản thuộc sở hữu Công ty	55
14.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong 2014 - 2015	57
15.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	59
16.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết	60
17.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết.....	60

V.	CỔ PHIẾU NIÊM YẾT	61
1.	Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông.....	61
2.	Mã chứng khoán: PEN	61
3.	Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.....	61
4.	Tổng số cổ phiếu niêm yết: 5.000.000 cổ phần (Năm triệu cổ phần).....	61
5.	Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức đăng ký niêm yết	61
6.	Phương pháp tính giá.....	62
7.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	62
8.	Các loại thuế có liên quan.....	63
VI.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC NIÊM YẾT.....	65
1.	Tổ chức tư vấn	65
2.	Tổ chức kiểm toán	65
VII.	PHỤ LỤC	66

DANH SÁCH CÁC BẢNG

Bảng 1: Quá trình tăng vốn điều lệ.....	11
Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty đến thời điểm 26/5/2014	18
Bảng 3: Cơ cấu cổ đông của Công ty đến thời điểm 26/5/2014	19
Bảng 4: Cơ cấu Tổng Doanh thu năm 2012, 2013 và quý 1/2014.....	22
Bảng 5: Cơ cấu Doanh thu thuần theo các mảng hoạt động năm 2012, 2013 và quý 1/2014	23
Bảng 6: Cơ cấu lợi nhuận gộp năm 2012, 2013 và quý 1/2014.....	24
Bảng 7: Một số nhà cung cấp nguyên vật liệu và máy móc thiết bị chính cho Penjico.....	24
Bảng 8: Tỷ trọng các yếu tố chi phí trên tổng doanh thu năm 2012, 2013 và quý 1/2014	25
Bảng 9: Danh sách một số hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã được ký kết	28
Bảng 10: Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2012, 2013 và quý 1/2014.....	30
Bảng 11: So sánh các công ty trong ngành	32
Bảng 12: Cơ cấu lao động theo trình độ	33
Bảng 13: Tỷ lệ cổ tức từ năm 2011 – 2013.....	34
Bảng 14: Chi tiết các khoản Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	34
Bảng 15: Chi tiết các quỹ của Công ty	35
Bảng 16: Chi tiết số dư các khoản vay.....	35
Bảng 17: Chi tiết số dư các khoản vay tại thời điểm 31/12/2013.....	36
Bảng 18: Chi tiết số dư các khoản vay tại thời điểm 31/03/2014	36
Bảng 19: Chi tiết Các khoản phải thu	37
Bảng 20: Chi tiết các khoản đầu tư tài chính	37
Bảng 22: Chi tiết các khoản phải trả	39
Bảng 23: Chi tiết hàng tồn kho	40
Bảng 24: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2012 – 2013.....	40
Bảng 25: Danh sách Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng.....	41
Bảng 26: Tài sản thuộc sở hữu Công ty.....	55
Bảng 27: Tình hình sử dụng đất đai của Công ty.....	56
Bảng 28: Dự kiến các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh 2014 – 2015.....	57
Bảng 29: Chi tiết kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2014 – 2015.....	58

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro kinh tế

Là công ty hoạt động trong ngành thi công xây lắp, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty CP Xây lắp III Petrolimex luôn gắn liền và chịu tác động trực tiếp bởi những biến động của nền kinh tế vĩ mô.

Tốc độ phát triển kinh tế

Tốc độ phát triển của nền kinh tế có ảnh hưởng lớn đến tốc độ tăng trưởng của ngành kinh doanh bất động sản, xây dựng và xây lắp. Khi nền kinh tế tăng trưởng mạnh và ổn định sẽ kéo theo nhu cầu về xây dựng các công trình, thuê văn phòng, cao ốc sẽ tăng...; và ngược lại, khi nền kinh tế chậm phát triển hoặc rơi vào tình trạng suy thoái sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển của ngành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

Trong giai đoạn 2012 – 2013, với sự áp dụng quyết liệt các biện pháp đồng bộ trong điều hành kinh tế của Chính phủ nhằm ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát, xử lý nợ xấu và tái cấu trúc hệ thống ngân hàng, tình hình kinh tế - xã hội Việt Nam đã có bước chuyển biến tích cực. Theo Tổng cục thống kê, tổng sản phẩm GDP năm 2013 tăng 5,42% so với năm 2012. Mức tăng trưởng năm 2013 chủ yếu do đóng góp của khu vực dịch vụ, trong đó một số ngành chiếm tỷ trọng lớn có mức tăng khá là: bán buôn và bán lẻ tăng 6,52%; dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng 9,91%; hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 6,89%...trong khi đó vẫn còn nhiều lĩnh vực tăng trưởng còn chậm như lĩnh vực công nghiệp và nông nghiệp. Tốc độ tăng trưởng GDP quý 1/2014 đạt 4,96% so với cùng kỳ năm 2013; trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,37%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 4,69%; còn dịch vụ tăng 5,95%. Điều này cho thấy, với diễn biến hiện tại của các yếu tố vĩ mô của nền kinh tế, các doanh nghiệp vẫn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là các doanh nghiệp kinh doanh công nghiệp, xây dựng và bất động sản.

Do kinh tế Việt Nam vẫn đang trong quá trình hồi phục, Công ty Xây lắp III Petrolimex đã xem xét một cách thận trọng trong việc hoạch định chiến lược phát triển của mình trên cơ sở hạn chế đến mức tối đa những tác động tiêu cực từ nền kinh tế, đảm bảo duy trì tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

Lãi suất

Nhu cầu về vốn của Công ty cho hoạt động sản xuất kinh doanh tương đối lớn, do vậy, nguồn vốn tín dụng có vai trò quan trọng. Mặt bằng lãi suất huy động và cho vay đã giảm đáng kể trong 2 năm trở lại đây. Lãi suất cho vay đối với nền kinh tế giảm từ khoảng 18%/ năm trong năm 2011 xuống còn 15%/ năm trong năm 2012 và phổ biến ở mức 9-11%/năm trong năm 2013. Song song với chính sách về lãi suất, nhiều biện pháp tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận vốn tín dụng cũng đã được thực hiện. Tính đến 31/12/2013, tốc độ tăng dư nợ tín dụng đối với nền kinh tế tăng 12,51% so với tháng 12/2012, vượt mức chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng năm 2013 là 12%.

Lạm phát

Sự biến động của lạm phát sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến giá nguyên vật liệu đầu vào cũng như nhu cầu của các hoạt động thi công xây lắp, do đó ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của

Công ty. Về tổng thể, lạm phát trong năm 2013 đã được kiểm soát ở mức thấp (tăng 6,04% so với cuối năm 2012) và được ghi nhận là mức tăng thấp nhất trong 10 năm qua. Để hạn chế rủi ro lạm phát, Công ty luôn chủ động trong việc ký kết các hợp đồng cung cấp nguyên vật liệu đầu vào với các nhà cung cấp truyền thống của Công ty, đồng thời có kế hoạch điều chỉnh giá thi công phù hợp với khách hàng để không ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động kinh doanh.

Tỉ giá hối đoái

Công ty Cổ phần Xây lắp III Petrolimex hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực thi công xây lắp, phần lớn nhu cầu về ngoại tệ của Công ty là để đáp ứng cho các hoạt động nhập khẩu máy móc thiết bị phục vụ thi công. Do đó, sự biến động về tỷ giá hối đoái có những tác động nhất định đến chi phí đầu tư thiết bị, công nghệ của Công ty đặc biệt là bối cảnh đồng Việt Nam đang mất giá so với đô la Mỹ và các ngoại tệ mạnh khác.

2. Rủi ro về luật pháp

Là công ty cổ phần hoạt động trong lĩnh vực xây lắp, hiện nay hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh chủ yếu bởi Luật Đầu tư, Luật Đất đai, Luật Chứng khoán, Luật kinh doanh bất động sản và các Luật khác. Những thay đổi liên quan đến các văn bản luật nêu trên cũng như văn bản dưới luật nếu có sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Hầu hết các luật pháp cơ bản liên quan đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp đã được Quốc hội thông qua, kỳ vọng sẽ tạo môi trường đầu tư, kinh doanh, cạnh tranh thông thoáng, minh bạch, bình đẳng và lành mạnh cho các doanh nghiệp. Trong giai đoạn tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý, các thay đổi của luật và văn bản dưới luật có thể tạo ra rủi ro về luật pháp, ảnh hưởng đến kế hoạch phát triển kinh doanh của Công ty.

Việc đăng ký niêm yết và huy động vốn trên thị trường chứng khoán là những lĩnh vực còn rất mới mẻ. Luật và các văn bản dưới luật quy định về các vấn đề này còn đang trong quá trình hoàn thiện, do đó nếu có sự thay đổi sẽ ảnh hưởng tình hình giao dịch cổ phiếu của Công ty.

Nhằm hạn chế rủi ro, Công ty luôn nắm bắt sát sao định hướng phát triển của Nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành luật nhằm thực hiện đúng quy định của Pháp luật và định hướng phát triển Công ty phù hợp với định hướng phát triển của Nhà nước.

3. Rủi ro đặc thù ngành

Rủi ro về giá nguyên vật liệu: những biến động về giá nguyên vật liệu như xi măng, sắt thép, xăng dầu... gây ảnh hưởng nhất định đến tình hình kinh doanh của Công ty. Nguồn nguyên liệu chính Công ty sử dụng là sắt, thép được sản xuất trong nước và nhập khẩu luôn biến động lên xuống theo giá dầu thế giới. Do vậy đây là nhân tố ảnh hưởng đáng kể đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra, việc chậm thanh toán các công trình thi công cũng là một loại rủi ro cần phải kể đến đối với Công ty. Trong hoạt động xây dựng cơ bản, thời gian thi công của các công trình thường kéo dài, việc nghiệm thu bàn giao được thực hiện từng phần, việc giải ngân vốn thường chậm dẫn đến quá trình hoàn tất hồ sơ thi công cũng như thống nhất phê duyệt quyết toán giữa chủ đầu tư và nhà thầu mất rất nhiều thời gian. Do đó, việc chiếm dụng vốn thi công đã có những ảnh hưởng không nhỏ

đến tình hình tài chính của các công ty xây dựng - đặc biệt là tình hình công nợ và dòng tiền hoạt động.

Hiện nay, trên địa bàn cả nước có rất nhiều doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, xây lắp là đối thủ cạnh tranh trực tiếp của Công ty. Bên cạnh đó, trong quá trình Việt Nam hội nhập ngày càng sâu rộng vào nền kinh tế thế giới, Công ty cũng sẽ chịu sức ép cạnh tranh từ các tổ chức nước ngoài có tiềm năng to lớn về tài chính, công nghệ và nhân lực đầu tư vào Việt Nam. Công ty luôn có chính sách nâng cao năng lực cán bộ công nhân viên và trình độ kỹ thuật công nghệ để các công trình thi công đạt chất lượng cao, có sức cạnh tranh với các doanh nghiệp hoạt động cùng lĩnh vực trong khu vực và trên toàn quốc.

4. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro đã trình bày trên, một số rủi ro mang tính bất khả kháng tuy ít có khả năng xảy ra, nhưng nếu xảy ra cũng sẽ ảnh hưởng lớn đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Bão lớn, hỏa hoạn, động đất có thể gây ảnh hưởng đến các công trình xây lắp của Công ty như làm chậm tiến độ hoặc gây thiệt hại, phá hủy một phần hoặc hoàn toàn công trình. Đây là những rủi ro ít gặp trong thực tế nhưng khi xảy ra thường gây thiệt hại rất lớn về vật chất đối với Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP III PETROLIMEX

Ông Cung Quang Hà Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Giám đốc

Bà Nguyễn Thị Vân Chức vụ: Kế toán trưởng

Bà Nguyễn Thu Hà Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN

Ông Phạm Trường Sơn Chức vụ: Giám đốc khối dịch vụ Ngân hàng đầu tư phía Nam

(Theo Giấy uỷ quyền số 07/2013/UQ-SSI do Ông Nguyễn Duy Hưng – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc ký ngày 03/12/2013)

Bản cáo bạch này là một phần của Hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI) tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Xây lắp III Petrolimex (PENJICO). Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Xây lắp III Petrolimex cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

- Công ty / XL3 / PENJICO Công ty Cổ phần Xây lắp III Petrolimex
- SKHĐT: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh
- UBCK: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- HOSE: Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
- VSD: Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam – CN Tp. HCM
- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT: Hội đồng Quản trị
- GĐ: Giám đốc
- BKS: Ban Kiểm soát
- Điều lệ Công ty: Điều lệ Công ty Cổ phần Xây lắp III Petrolimex
- ĐKKD: Đăng ký kinh doanh
- SXKD: Sản xuất kinh doanh
- BCTC: Báo cáo tài chính
- CTCP: Công ty Cổ phần
- CP: Cổ phần
- HĐ: Hợp đồng
- NĐT: Nhà đầu tư
- VND: Việt Nam đồng
- Thuế Thu nhập doanh nghiệp: Thuế TNDN
- Thuế Thu nhập cá nhân: Thuế TNCN
- Thiết bị hàn MAG: Metal Active Gas – thiết bị hàn hồ quang trong môi trường khí hoạt tính (CO₂) điện cực nóng chảy.
- Thiết bị hàn MIG: Metal Inert Gas – thiết bị hàn hồ quang trong môi trường khí trơ (Argon, Helium) điện cực nóng chảy.

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu chung

Công ty Cổ phần Xây lắp III Petrolimex (PENJICO) là một công ty hoạt động chính trong lĩnh vực xây lắp các công trình phục vụ cho ngành xăng dầu (bồn bể xăng dầu); xây lắp các đường dây và trạm biến điện; đường ống công nghệ; xây dựng dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, cầu đường, công trình công cộng và xử lý môi trường.

Ngày 31 tháng 01 năm 2002, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần số 410300817, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam.

- Tên giao dịch đầy đủ bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP III PETROLIMEX
- Tên giao dịch đối ngoại: PETROLIMEX INSTALLATION No.III JOINT STOCK COMPANY
- Tên giao dịch viết tắt: PENJICO
- Trụ sở giao dịch của Công ty: 232 Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, TP.HCM
- Điện thoại: (84-8) 38 275 026
- Fax: (84-8) 38 275 027
- Email: company@penjico.vn
- Website: www.penjico.petrolimex.com.vn
- Mã số thuế: 0302536580
- Nơi mở tài khoản:

Ngân hàng giao dịch	Địa chỉ	Loại tiền	Số tài khoản
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Sài Gòn	505 Nguyễn Trãi, Quận 5, TP.HCM	VND	140 10 00001651 1
		USD	140 10 37001381 7
		EUR	140 10 14000883 0
Ngân hàng TMCP Xăng Dầu Petrolimex – Chi nhánh Sài Gòn	2.5 – 2.8 Phan Xích Long, Phường 3, Quận Bình Thạnh TP.HCM	VND	441 70 4002566 1
		USD	441 0004771 6

- Vốn điều lệ hiện tại (thực góp): 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng)
- Ngày trở thành công ty đại chúng: 19/6/2007
- **Ngành nghề kinh doanh:**
 - Xây lắp các công trình phục vụ ngành xăng dầu;
 - Xây lắp các đường dây và trạm biến điện;
 - Xây dựng dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, cầu đường, công trình công cộng và xử lý môi trường;
 - Lắp đặt thiết bị phòng cháy, chữa cháy;

- Đầu tư kinh doanh phát triển nhà và hạ tầng cơ sở;
- Sản xuất kinh doanh các sản phẩm cơ khí, vật liệu xây dựng. Kinh doanh xăng dầu và các sản phẩm hóa dầu, hóa chất, vật tư, thiết bị ngành xăng dầu;
- Vận tải, giao nhận hàng hoá và cho thuê kho bãi, nhà xưởng;
- Mua bán tơ lụa, hàng thủ công mỹ nghệ, vải sợi, hàng may mặc, khí đốt hóa lỏng;
- Sản xuất đá xây dựng. Thiết kế đo đạc công trình ngành đo vẽ địa hình. Thiết kế tổng mặt bằng xây dựng công trình. Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp. Thiết kế nội ngoại thất công trình;
- Xử lý nền móng công trình. Xây dựng công trình bờ kè, bến cảng. Sản xuất bê tông đúc sẵn, ống, cột bê tông, cọc bê tông cốt thép;
- Quản lý dự án công trình;
- Đại lý bảo hiểm;
- Mua bán xe ô tô, xe chuyên dùng, máy móc – Thiết bị xây dựng công nghiệp;
- Cho thuê văn phòng, nhà ở;
- Sản xuất dây điện và cáp điện (không rền, đúc, cắt, cán, kéo kim loại, dập, gò, hàn, sơn, tái chế phế thải, xi mạ điện, luyện kim đúc tại trụ sở);
- Lắp đặt hệ thống xây dựng (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải và xi mạ điện tại trụ sở);
- Bán buôn đồ uống;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Dịch vụ đồ uống (trừ quán bar, quán rượu, quán giải khát có khiêu vũ, hàng bia, quán bia).

1.2 Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

- Sau ngày Miền Nam hoàn toàn giải phóng, để đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ kiến thiết đất nước ở các tỉnh phía Nam, năm 1977, Bộ Vật Tư thành lập Công ty Xây Lắp III là một doanh nghiệp Nhà nước với chức năng và nhiệm vụ là duy tu sửa chữa các công trình xăng dầu tiếp quản của chế độ cũ và xây mới các công trình kho xăng dầu, cầu cảng thuộc ngành xăng dầu cho các tỉnh từ Quảng Bình đến Cà Mau.
- Trong suốt 15 năm từ ngày thành lập đến năm 1992, Công ty Xây Lắp III đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của Bộ giao: Xây dựng hàng trăm kho xăng dầu lớn nhỏ, các cầu cảng, hệ thống công nghệ cấp phát nhiên liệu cho các vùng, các tỉnh, các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế trong nước và cả nước bạn Campuchia.
- Năm 1993, Công ty Xây Lắp III được Bộ Thương Mại thành lập lại doanh nghiệp Nhà nước theo Nghị định 388 của Chính Phủ. Cùng với việc thành lập lại, Công ty được Bộ Thương Mại và các Bộ khác cho phép bổ sung thêm một số chức năng nhiệm vụ, nhằm đáp ứng với yêu cầu đa dạng hoá sản phẩm đối với thị trường trong xu thế mở cửa. Ngoài chức năng xây lắp chuyên ngành xăng dầu, Công ty có thêm chức năng xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng, công trình thủy lợi có quy mô vừa và nhỏ và trực tiếp xuất nhập khẩu thiết bị, vật tư phục vụ ngành xây dựng.
- Thực hiện chủ trương cổ phần hoá các doanh nghiệp Nhà nước, ngày 01/01/2002, Công ty Xây Lắp III chính thức chuyển sang công ty cổ phần với vốn điều lệ 4,2 tỷ đồng theo Quyết định số 0721/QĐ-BTM ngày 08/06/1999 và Quyết định số 1239/2001/QĐ-BTM ngày 14/11/2001 với tên gọi mới là Công ty Cổ phần Xây lắp III Petrolimex.

- Từ 2002 đến nay, Công ty đã thực hiện xây lắp một số công trình tiêu biểu như:
 - Năm 2003: gia công lắp đặt bể thép C22, C23 và công nghệ kho C – Công ty Xăng Dầu Khu vực II, giá trị 10,6 tỷ đồng.
 - Năm 2005: thay mới 30.000 m³ sức chứa kho A – Tổng kho xăng dầu Nhà Bè – Công ty Xăng Dầu Khu Vực II, giá trị 15,4 tỷ đồng.
 - Năm 2005: Móng bồn B15, B18 kho B Nhà Bè – Công ty Xăng Dầu Khu Vực II, giá trị 10 tỷ đồng.
 - Năm 2006: thi công bồn chứa nhà máy dầu Phú Mỹ – Công ty Cổ phần Dầu Thực Vật Tường An, giá trị 21 tỷ đồng.
 - Năm 2007: thi công 2 móng bể A09, A10 – Tổng kho Xăng dầu Nhà Bè – Công ty Xăng Dầu Khu Vực II, giá trị 18,4 tỷ đồng.
 - Năm 2008: thi công 2 bể thép A09, A10 – Tổng kho Xăng dầu Nhà Bè – Công ty Xăng Dầu Khu Vực II, giá trị 10,6 tỷ đồng.
 - Năm 2009: công trình kho xăng dầu ngoại quan Vân Phong, giá trị 680 tỷ đồng.
 - Năm 2010: bể thép kho xăng dầu Cái Mép Cty TNHH MTV TM Kỹ Thuật & Đầu Tư Petec, giá trị: 29,7 tỷ đồng; bể thép Cty CP Dầu Khí Vũng Tàu, giá trị: 16,5 tỷ đồng.
 - Năm 2011: móng bồn Cát Lái – Công ty TNHH MTV Dầu Khí TPHCM, giá trị: 18,6 tỷ đồng; Móng bể kho D – Cty Xăng Dầu Khu Vực II TNHH Một Thành Viên, giá trị: 66 tỷ đồng.
 - Năm 2012: bể thép kho D – Cty Xăng Dầu Khu Vực II TNHH Một Thành Viên, giá trị: 43 tỷ đồng.
 - Năm 2013: công trình xăng dầu cụm kho cảng 186 – Cục Xăng Dầu, giá trị: 24,5 tỷ đồng.

1.3 Quá trình tăng vốn điều lệ:

Bảng 1: Quá trình tăng vốn điều lệ

Thời gian	Vốn điều lệ (đồng)	Giá trị tăng (đồng)	Phương thức
01/2002	4.200.000.000	-	Cổ phần hóa từ DNNN
Lần 1 04/2006	10.500.000.000	6.300.000.000	Phát hành và thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
Lần 2 12/2006	21.000.000.000	10.500.000.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
Lần 3 09/2007	50.000.000.000	29.000.000.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, cán bộ công nhân viên và đối tác riêng lẻ

Nguồn: Công ty

Lần 1: Phát hành và thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết Đại hội cổ đông ngày 05/04/2006

1. Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu:
 - + Số lượng cổ đông: 100
 - + Tỷ lệ phân bổ quyền: 1 : 1

- + Giá phát hành: 100.000 đồng/cổ phần (Mệnh giá 100.000 đồng/cổ phần)
- + Số lượng phát hành: 42.000 cổ phần
- 2. Thưởng cổ phiếu:
 - + Số lượng phát hành: 21.000 cổ phần (Mệnh giá 100.000 đồng/cổ phần)
 - + Tỷ lệ phân bổ quyền: 1:0,5

Lần 2: Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết Đại hội cổ đông ngày 01/12/2006

- + Số lượng cổ đông: 61
- + Tỷ lệ phân bổ quyền: 1 : 1
- + Giá phát hành: 120.000 đồng/cổ phần (Mệnh giá 100.000 đồng/cổ phần)
- + Số lượng phát hành: 105.000 cổ phần

Lần 3: Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, cán bộ công nhân viên và đối tác riêng lẻ theo Nghị quyết Đại hội cổ đông ngày 26/04/2007 và 15/09/2007 –(Phương án phát hành theo Nghị quyết Đại hội cổ đông ngày 26/04/2007 và Phương án phát hành theo Nghị quyết Đại hội cổ đông ngày 15/09/2007 được triển khai cùng một lúc).

A. Phương án phát hành theo Nghị quyết Đại hội cổ đông ngày 26/04/2007:

1. Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu:
 - + Số lượng cổ đông: 96
 - + Tỷ lệ phân bổ quyền: 4 : 1
 - + Giá phát hành: 130.000 đồng/cổ phần (Mệnh giá 100.000 đồng/cổ phần)
 - + Số lượng phát hành: 52.500 cổ phần
2. Phát hành cho cổ đông chiến lược:
 - + Số lượng phát hành: 26.250 cổ phần
 - + Giá phát hành: 200.000 đồng/cổ phần (Mệnh giá 100.000 đồng/cổ phần)
3. Phát hành cho cán bộ nhân viên:
 - + Số lượng phát hành: 10.500 cổ phần
 - + Giá phát hành: 130.000 đồng/cổ phần (Mệnh giá 100.000 đồng/cổ phần)
4. Phát hành cho Tổng Công ty Xăng Dầu Việt Nam để đảm bảo duy trì 30% vốn điều lệ
 - + Số lượng phát hành: 15.750 cổ phần
 - + Giá phát hành: 130.000 đồng/cổ phần (Mệnh giá 100.000 đồng/cổ phần)

B. Phương án phát hành theo Nghị quyết Đại hội cổ đông ngày 15/09/2007:

1. Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu:
 - + Số lượng cổ đông: 96
 - + Tỷ lệ phân bổ quyền: 2 : 1
 - + Giá phát hành: 100.000 đồng/cổ phần (Mệnh giá 100.000 đồng/cổ phần)
 - + Số lượng phát hành: 105.000 cổ phần
2. Phát hành cho cổ đông chiến lược:
 - + Số lượng phát hành: 37.890 cổ phần
 - + Giá phát hành: 250.000 đồng/cổ phần (Mệnh giá 100.000 đồng/cổ phần)

3. Phát hành cho Tổng Công ty Xăng Dầu Việt Nam để đảm bảo duy trì 30% vốn điều lệ
 - + Số lượng phát hành: 24.000 cổ phần
 - + Giá phát hành: 130.000 đồng/cổ phần (Mệnh giá 100.000 đồng/cổ phần)
4. Phân bổ cổ phiếu không mua hết trong đợt phát hành cho cổ đông hiện hữu:
 - + Số lượng phát hành: 18.110 cổ phần
 - + Giá phát hành: 100.000 đồng/cổ phần (Mệnh giá 100.000 đồng/cổ phần)
5. Thông tin về quyết định phạt của UBCKNN đối với vi phạm quy định trong lĩnh vực chứng khoán và TTCK của Công ty:
 - Theo quyết định số 723 /QĐ-UBCK của UBCKNN ngày 29/10/2009, Công ty CP Xây lắp III Petrolimex bị phạt tiền 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng) theo quy định tại điểm c khoản 2 điều 9 Nghị định 36/2007/NĐ-CP.
 - Nội dung vi phạm: Trong năm 2007, Công ty CP Xây lắp III Petrolimex đã thực hiện chào bán chứng khoán ra công chúng tăng vốn điều lệ từ 21 tỷ đồng lên 50 tỷ đồng nhưng không đăng ký với UBCKNN và phân phối chứng khoán không đúng quy định của pháp luật, vi phạm điều 13 và điều 21 Luật Chứng khoán.
 - Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ đối với quyết định xử phạt trên.

2. Cơ cấu tổ chức Công ty

Cơ cấu tổ chức Công ty hiện nay bao gồm:

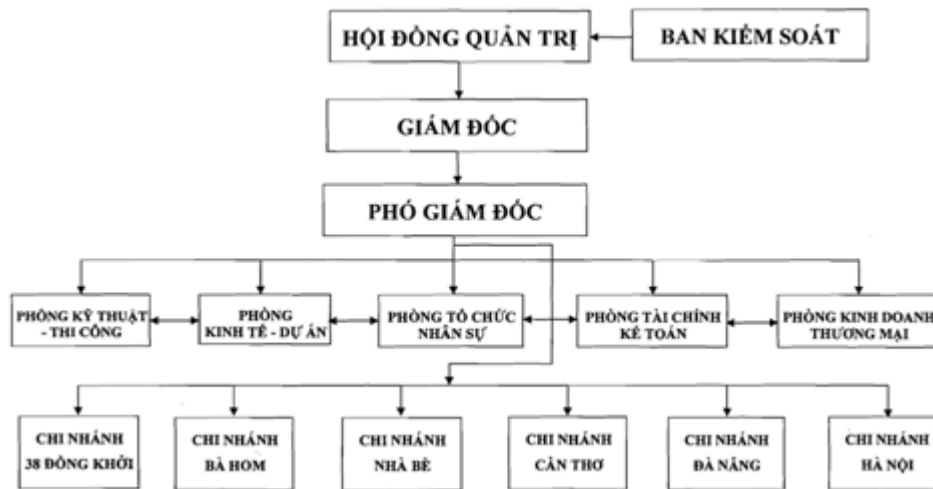
- **Trụ sở Công ty:** 232 Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, Tp.HCM.
- **Các chi nhánh:**
 - *Chi nhánh xây lắp III Nhà Bè*
Địa chỉ: 16/8 Huỳnh Tấn Phát – Xã Phú Xuân – Huyện Nhà Bè – Tp.HCM.
Điện thoại: (08) 3 7829468 Fax:(08) 3 7828200.
 - *Chi Nhánh Xưởng cơ khí Bà Hom*
Địa chỉ: 356/5 Tỉnh Lộ 10, P.Bình Trị Đông – Quận Bình Tân – Tp.HCM.
Điện thoại: (08) 3 8750209
 - *Chi nhánh 38 Đồng Khởi*
Địa chỉ: 38 Đồng Khởi – Quận 1 – Tp.HCM.
Điện thoại: (08) 3 8293968
 - *Chi nhánh xây lắp III Cần Thơ*
Địa chỉ: 522 CMT8, P.Bùi Hữu Nghĩa, Q.Bình Thủy – TP.Cần Thơ.
Điện thoại: (0710) 3 841069 Fax:(0710) 3 883119.
 - *Chi nhánh xây lắp III Đà Nẵng*
Địa chỉ: 81 Lê Văn Hiến, Q.Ngũ Hành Sơn, Tp.Đà Nẵng.
Điện thoại: (0511) 2 224479 Fax: (0511) 3 946474
 - *Chi nhánh xây lắp III Hà Nội*
Địa chỉ : 149 Trường Chinh, Q.Thanh Xuân, Hà Nội
Điện thoại : (04) 2 2108989 Fax: (04) 3 8689746

Cửa hàng:

- Cửa hàng Kinh doanh Thương mại Nhà Bè

Địa chỉ: 16/8 Huỳnh Tấn Phát, Ấp 3, Phú Xuân, Nhà Bè, Tp.HCM

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



Hình 1: Cơ cấu quản lý Công ty

Đại hội đồng cổ đông

ĐHĐCĐ là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty Cổ phần Xây lắp III Petrolimex. ĐHĐCĐ có nhiệm vụ thông qua các báo cáo của HĐQT về tình hình hoạt động kinh doanh; quyết định các phương án, nhiệm vụ SXKD và đầu tư; tiến hành thảo luận thông qua, bổ sung, sửa đổi Điều lệ của Công ty; thông qua các chiến lược phát triển; bầu, bãi nhiệm HĐQT, Ban kiểm soát; và quyết định bộ máy tổ chức của Công ty và các nhiệm vụ khác theo quy định của điều lệ.

Hội đồng quản trị

HĐQT là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra. HĐQT nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty (trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ quyết định), hoạch định mục tiêu chiến lược phát triển cho toàn Công ty. HĐQT gồm 5 thành viên nhiệm kỳ 5 năm và có thể được bầu lại tại cuộc họp ĐHĐCĐ tiếp theo.

Ban kiểm soát

Ban kiểm soát là tổ chức giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán và tài chính của Công ty nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông. BKS gồm 3 thành viên nhiệm kỳ 5 năm.

Ban Giám đốc

Giám đốc công ty là người phụ trách chung, chịu trách nhiệm trước pháp luật và Hội đồng Quản trị công ty về mọi hoạt động của Công ty.

Giám đốc công ty lãnh đạo toàn diện và có thẩm quyền cao nhất quyết định các phương thức, biện pháp, tổ chức điều hành và quản lý đối với mọi hoạt động của Công ty theo điều lệ, các quy chế và nghị quyết của HĐQT công ty.

Các Phó Giám đốc công ty:

- Phó Giám đốc công ty là người cộng sự và giúp việc Giám đốc công ty, chịu trách nhiệm trước Giám đốc về các lĩnh vực do Giám đốc phân công phụ trách. Việc phân công nhiệm vụ cho các Phó Giám đốc được thể hiện trong văn bản phân công phù hợp với tình hình cụ thể của từng thời kỳ.
- Khi Giám đốc công ty đi vắng, việc điều hành mọi hoạt động của Công ty do một Phó Giám đốc công ty được Giám đốc ủy nhiệm.

Các phòng nghiệp vụ:

Các phòng ban nghiệp vụ: gồm 5 phòng nghiệp vụ được phân định theo chức năng nghiệp vụ chuyên môn chuyên sâu bao gồm: phòng Tổ chức nhân sự, phòng Kinh tế kỹ thuật, phòng Tài chính kế toán, phòng Kinh doanh thương mại.

Phòng Tổ chức nhân sự:

Chức năng:

- Là phòng nghiệp vụ tham mưu cho giám đốc về quản lý, hướng dẫn thực hiện và kiểm tra công tác: tổ chức cán bộ; lao động tiền lương; thi đua khen thưởng; kỷ luật; thanh tra bảo vệ; an toàn vệ sinh lao động – phòng chống cháy nổ; phòng chống lụt bão; phòng chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; hành chính quản trị; quản lý phát triển công nghệ thông tin, quản lý cơ sở vật chất và phát triển các dự án đầu tư nội bộ công ty.

Nhiệm vụ:

- Xây dựng mô hình tổ chức các phòng ban nghiệp vụ, các đơn vị phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ sản xuất của công ty, đảm bảo công ty và các đơn vị hoạt động theo đúng qui định của pháp luật.
- Xây dựng kế hoạch tuyển dụng, phương án tuyển chọn bố trí sắp xếp, qui hoạch cán bộ và lực lượng lao động phù hợp và đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của công ty.
- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo cán bộ, nhân viên và nâng cao trình độ tay nghề cho công nhân kỹ thuật.
- Thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động.
- Xây dựng và thực hành kế hoạch thi đua, khen thưởng, thanh tra bảo vệ, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng chống bão lụt, an ninh quốc phòng.
- Xây dựng kế hoạch bảo hộ lao động, thực hiện công tác an toàn vệ sinh môi trường lao động, phòng cháy chữa cháy trong toàn công ty.
- Quản lý điều phối cơ sở vật chất văn phòng. Quản lý, lập dự án sử dụng, khai thác, phát triển toàn bộ các cơ sở nhà đất trong toàn công ty.
- Quản lý con dấu theo ủy quyền của giám đốc công ty, thực hiện nhiệm vụ văn thư, lưu trữ, đảm bảo bí mật, an toàn, đúng nguyên tắc.

Phòng Kinh Tế Dự án:

Chức năng:

- Là phòng nghiệp vụ tham mưu cho giám đốc công ty trong các lĩnh vực: xây dựng định hướng chiến lược phát triển công ty, xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch marketing, chủ trì lập hồ sơ dự thầu, thiết lập và quản trị các dự án đầu tư.

Nhiệm vụ:

- Xây dựng chiến lược, chính sách phát triển công ty phù hợp với từng giai đoạn sản xuất.
- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trung và dài hạn, kế hoạch hàng năm của Công ty.
- Xây dựng kế hoạch marketing, tạo nguồn các công trình xây dựng.
- Giúp việc cho giám đốc công ty trong việc tổ chức đấu thầu các công trình, đàm phán, soạn thảo và ký kết các hợp đồng kinh tế.
- Thiết lập quản trị các dự án đầu tư : nội bộ, liên danh, liên kết tiền khả thi.
- Xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật nội bộ.
- Xây dựng thiết lập ứng dụng , duy trì , đánh giá . cải tiến và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008.
- Xây dựng, ứng dụng, quản lý và phát triển công nghệ thông tin trong toàn Công ty.

Phòng Kỹ Thuật thi công :

Chức năng:

- Là phòng nghiệp vụ tham mưu cho giám đốc công ty trong lĩnh vực quản lý kỹ thuật xây dựng, quản lý giám sát thi công, quản lý công tác nghiệm thu, quyết toán, hoàn công công trình, quản lý an toàn lao động, thiết kế công trình chuyên ngành, nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ tiên tiến vào sản xuất.

Nhiệm vụ:

- Quản lý giám sát kỹ thuật xây dựng, tiến độ thi công, chất lượng công trình.
- Xây dựng các qui trình quy phạm kỹ thuật và kiểm tra giám sát việc thực hiện
- Xây dựng phương án biện pháp thi công, phương án đảm bảo an toàn lao động, và phòng chống cháy nổ.
- Quản lý công tác nghiệm thu, quyết toán, hoàn công công trình.
- Thiết kế các công trình chuyên ngành xăng dầu , công trình dân dụng, công nghiệp.
- Quản lý công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ trong thi công.
- Nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ tiên tiến vào sản xuất.
- Xây dựng các định mức kinh tế kỹ thuật nội bộ.

Phòng Kinh doanh Thương mại:

Chức năng:

- Kinh doanh thương mại, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, đầu tư chứng khoán, bất động sản và các dịch vụ khác theo qui định của pháp luật.
- Giúp giám đốc công ty nghiên cứu ban hành các văn bản hướng dẫn về tiêu chuẩn, qui trình, qui phạm kỹ thuật về sử dụng vật tư thống nhất trong toàn công ty.

Nhiệm vụ:

- Quản lý, khai thác và cung ứng vật tư, thiết bị chính phục vụ cho các công trình do Công ty thực hiện và phục vụ nhu cầu thị trường.
- Quản lý, khai thác các cửa hàng kinh doanh trực thuộc Công ty.
- Kinh doanh vật tư, thiết bị chuyên ngành xăng dầu, xăng dầu và các sản phẩm hóa dầu, kim khí, điện máy, vật liệu xây dựng, trang trí nội thất.

- Quản lý, khai thác kinh doanh mạng thương mại điện tử và đầu tư chứng khoán.
- Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư chuyên ngành xăng dầu, máy móc thiết bị, kim khí, điện máy, vật liệu xây dựng, trang trí nội thất.
- Kinh doanh bất động sản (khi được Hội đồng quản trị công ty phê duyệt).
- Xây dựng các tiêu chuẩn định mức tiêu vật tư đối với các hạng mục công trình và công trình do công ty quản lý.
- Quản lý toàn bộ lao động, vật tư, tiền vốn do công ty phân giao theo các qui định, nội qui, qui chế hiện hành của công ty.

Phòng Tài chính kế toán:

Chức năng: Tham mưu giúp Giám đốc Công ty trên các lĩnh vực sau:

- Cân đối kế hoạch tài chính, đảm bảo nguồn vốn phục vụ công tác kinh doanh và đầu tư của Công ty hoạt động bình thường liên tục. Quản lý, sử dụng vốn, tài sản và các hoạt động tài chính của Công ty đạt hiệu quả, đúng pháp luật
- Chỉ đạo thực hiện thống nhất công tác thống kê, kế toán của Công ty theo đúng pháp luật nhà nước
- Hướng dẫn kiểm tra việc thực hiện kế hoạch tài chính, chấp hành pháp lệnh thống kê kế toán và các thể lệ, chế độ nhà nước và quy chế của công ty về quản lý tài sản – vật tư – tiền vốn
- Tổ chức kiểm tra, xác nhận, đánh giá các báo cáo quyết toán trên cơ sở kiểm toán báo cáo tài chính, kiểm toán tính tuân thủ các quy định, kiểm toán quá trình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và các đơn vị trực thuộc

Nhiệm vụ:

- Tổng hợp kế hoạch tài chính của công ty bảo vệ với cấp trên, đăng ký với cơ quan thuế và cơ quan quản lý vốn, tài sản.
- Tổ chức hệ thống chứng từ, sổ sách và vận dụng hệ thống tài khoản kế toán, hình thức kế toán để xây dựng quy trình hạch toán thống kê, kế toán trong toàn công ty. Từng bước tin học hóa công tác thống kê kế toán, ghi chép, tính toán, phản ánh chính xác, trung thực, kịp thời, đầy đủ tình hình tài sản, hàng hóa, tiền vốn, chi phí và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.
- Tính toán trích nộp đầy đủ, kịp thời các khoản nộp ngân sách, các khoản phải nộp cấp trên, các quỹ của công ty và thanh toán đúng hạn các khoản tiền vay, các khoản công nợ phải thu, phải trả.
- Xây dựng và hướng dẫn các quy trình nghiệp vụ quản lý vật tư, hàng hóa, tài sản, tiền vốn. Tổ chức phân công, phân cấp công tác tài chính kế toán trong công ty. Tổ chức kiểm kê tài sản, vật tư, hàng hóa, tiền vốn và đề xuất xử lý thừa, thiếu, hao hụt, mất mát, hư hỏng và các trường hợp xâm phạm khác. Lập các chứng từ thanh toán thu, chi tiền mặt tiền gửi ngân hàng và các chứng từ thanh toán khác (kể cả tiền Việt Nam và ngoại tệ) theo đúng chế độ hiện hành.
- Chuẩn bị số liệu để Giám đốc công ty ra quyết định duyệt quyết toán hằng năm cho các đơn vị trực thuộc. Kiểm tra định kỳ, đột xuất sau quyết toán 06 tháng và năm về công tác tài chính kế toán của các đơn vị trực thuộc công ty.
- Chịu trách nhiệm tổ chức phân tích tình hình tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý và sử dụng vốn, tài sản của công ty.

- Lập đầy đủ và gửi đúng hạn báo cáo quyết toán, báo cáo kiểm kê và các báo cáo kế toán khác của toàn công ty theo quy định. Cung cấp số liệu, tài liệu thống kê, kế toán phục vụ công tác quản trị kinh doanh của công ty.
 - Tổ chức công tác lưu trữ hệ thống chứng từ, tài liệu, sổ sách thống kê, kế toán theo đúng quy định của nhà nước và công ty.
 - Tham gia ý kiến giúp giám đốc công ty quyết định các phương án kinh doanh, sản xuất, đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm vật tư tài sản, trang thiết bị, công cụ lao động và thanh lý tài sản.
 - Tổ chức thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính, kiểm toán tính tuân thủ và kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, tài chính tại văn phòng công ty, các đơn vị trực thuộc theo chương trình, kế hoạch đã được Giám đốc phê duyệt. lập đầy đủ các báo cáo sau kiểm tra và kiểm toán: đề xuất các giải pháp nhằm cải tiến, hoàn thiện hệ thống quản lý, điều hành kinh doanh của công ty.
 - Xây dựng các kế hoạch về tài chính: Chi phí, khấu hao tài sản cố định, nộp ngân sách, lãi gộp, lợi nhuận... và các kế hoạch khác có liên quan đến chức năng nhiệm vụ của phòng. Đề xuất giao kế hoạch, theo dõi, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện và điều chỉnh các kế hoạch đó ở từng đơn vị và toàn công ty.
- **Các chi nhánh khu vực**
- Là các đơn vị sản xuất chủ lực của Công ty được thành lập tại các khu vực trên toàn quốc gồm: chi nhánh Nhà Bè, chi nhánh Cần Thơ, chi nhánh Đà Nẵng, chi nhánh Hà Nội và các đơn vị phụ trợ: chi nhánh xưởng cơ khí Bà Hom, chi nhánh 38 Đồng khởi, cửa hàng kinh doanh thương mại.
- **Các công ty có vốn góp của Công ty Cổ phần Xây Lắp III Petrolimex**
- Công ty góp vốn thành lập các công ty hoạt động chuyên ngành như tư vấn thiết kế, xây lắp điện máy, ngân hàng...

4. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập; Cơ cấu cổ đông

4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty đến thời điểm 26/5/2014 như sau:

Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty đến thời điểm 26/5/2014

Tên cổ đông	Địa chỉ	CMND/GĐKKD	Số lượng (Mệnh giá: 10.000 đồng/CP)	Tỷ lệ (%)
Tập đoàn Xăng Dầu Việt Nam	Số 1 Khâm Thiên Hà Nội	0100107370	1.500.000	30,00
Công đoàn Ngân hàng TMCP Dầu Petrolimex	Tầng 24 Tòa nhà Mipec, số 229 Phố Tây Sơn, Phường Ngã Tư Sở, Quận Đống Đa, Hà Nội	040/QĐ-CĐXD	260.000	5,20
Tổng cộng			1.760.000	35,20

Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty do VSD cấp

4.2 Cổ đông sáng lập

Công ty Cổ phần Xây Lắp III Petrolimex chính thức chuyển thành công ty cổ phần vào ngày 31 tháng 01 năm 2002 và cho đến nay, quy định về hạn chế chuyển nhượng đối với cổ đông sáng lập không còn hiệu lực.

4.3 Cơ cấu cổ đông

Bảng 3: Cơ cấu cổ đông của Công ty đến thời điểm 26/5/2014

TT	Cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ %	Số lượng
1	Cổ đông trong nước	5.000.000	100%	163
	- Tổ chức	1.954.090	39,08%	5
	- Cá nhân	3.045.910	60,92%	158
2	Cổ đông nước ngoài	-	-	-
	- Tổ chức	-	-	-
	- Cá nhân	-	-	-
Tổng cộng		5.000.000	100%	163

Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty do VSD cấp

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết

Không có

Danh sách các công ty liên kết

Công ty	Phân loại	Vốn góp (Đồng)	Tỷ lệ góp vốn
Công ty TNHH TM Xây lắp Điện Máy Thăng Long	Liên kết	400.000.000	44,44%

Nguồn: Công ty

Công ty TNHH TM Xây Lắp Điện Máy Thăng Long

- Thành lập theo giấy phép số 0303842929, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 04/06/2010. Giấy phép ĐKKD lần đầu số 4102031004 cấp ngày 16/06/2005;
- Trụ sở chính: 232 Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, Tp.HCM;
- Vốn điều lệ: 900.000.000 đồng;
- Hoạt động kinh doanh: Mua bán, lắp đặt các thiết bị điện;
- Hình thức liên kết: góp vốn bằng tiền.

6. Hoạt động kinh doanh

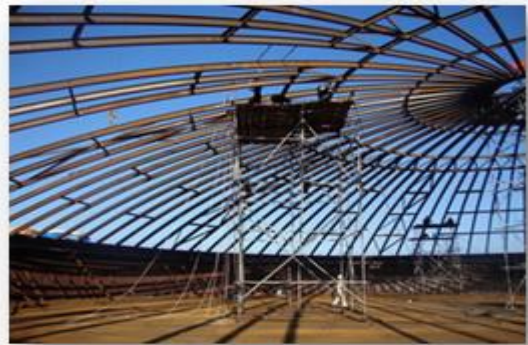
6.1. Hoạt động kinh doanh chính và giá trị dịch vụ qua các năm

- **Hoạt động kinh doanh chính:**

Công ty hiện đang hoạt động chủ yếu ở 3 lĩnh vực sau:

- Hoạt động xây lắp: bao gồm thi công bồn bể; Thi công các đường ống công nghệ; Thi công xây lắp các công trình phục vụ ngành xăng dầu; Thi công hệ thống cầu cảng; Xây lắp các đường dây và trạm biến điện đến 35KV; Xây lắp dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, cầu đường, công trình công cộng và xử lý môi trường; Xây dựng công trình bờ kè, bến cảng;

Thi công bồn bể



Thi công các đường ống công nghệ



Thi công xây lắp các công trình phục vụ ngành xăng dầu:



Thi công hệ thống cầu cảng:



- Hoạt động thương mại: Đầu tư kinh doanh phát triển nhà và hạ tầng cơ sở; Mua bán tư lự, hàng thủ công mỹ nghệ, vải sợi, hàng may mặc, khí đốt hóa lỏng; Mua bán xe ô tô, xe chuyên dùng, máy móc – Thiết bị xây dựng công nghiệp;
- Hoạt động dịch vụ: Vận tải, giao nhận hàng hoá và cho thuê kho bãi, nhà xưởng; Cho thuê văn phòng, nhà ở; Lắp đặt hệ thống xây dựng (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải và xi mạ điện tại trụ sở); Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động.

Cơ cấu Tổng Doanh thu và Doanh thu thuần

Bảng 4: Cơ cấu Tổng Doanh thu năm 2012, 2013 và quý 1/2014

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2012		Năm 2013		Quý 1/2014	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Doanh thu thuần	383.761	95,98%	175.302	98,23%	31.427	75,68%
2	Doanh thu tài chính	10.086	2,52%	350	0,20%	9.892	23,82%
3	Doanh thu khác	5.996	1,50%	2.806	1,57%	207	0,50%
Tổng cộng		399.843	100,00%	178.458	100,00%	41.526	100,00%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013 và Quý 1/2014 của Công ty

Trong cơ cấu tổng doanh thu từ năm 2012 đến Quý 1/2014, doanh thu từ hoạt động kinh doanh vẫn luôn chiếm tỷ trọng chủ đạo, đạt mức trung bình trên 95% trên tổng doanh thu qua các năm. Riêng

quý 1/2014, do doanh thu tài chính tăng đột biến, dẫn đến tỷ trọng doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh giảm xuống còn gần 76% trên tổng doanh thu.

Tỷ trọng doanh thu hoạt động tài chính trên tổng doanh thu giảm từ 2,52% (năm 2012) xuống còn 0,2% (năm 2013), chủ yếu là do giảm lãi của các khoản tiền gửi và cổ tức được chia từ Ngân hàng PG Bank. Tuy nhiên, tỷ trọng này tăng vọt lên 23,82% trong quý 1 năm 2014 là do Công ty nhượng bán thành công 971.758 cổ phiếu thường của Ngân hàng PG Bank, giúp Công ty ghi nhận khoản doanh thu tài chính lên đến 9,7 tỷ đồng.

Doanh thu khác chiếm tỷ trọng nhỏ nhất, trung bình khoảng 1,5% trên tổng doanh thu. Nội dung của khoản thu nhập khác chủ yếu là từ hoàn nhập dự phòng bảo hành công trình, hoàn nhập chi phí trích trước.

Bảng 5: Cơ cấu Doanh thu thuần theo các mảng hoạt động năm 2012, 2013 và quý 1/2014

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2012		Năm 2013		Quý 1/ 2014	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Xây lắp	359.430	93,66%	155.061	88,45%	24.924	79,30%
2	Thương mại	17.025	4,44%	10.722	6,12%	2.629	8,37%
3	Dịch vụ	7.307	1,90%	9.519	5,43%	3.875	12,33%
Tổng cộng		383.762	100,00%	175.302	100,00%	31.428	100,00%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013 và BCTC Quý 1/2014 của Công ty

Doanh thu thuần của Công ty đến từ ba mảng chính là xây lắp, thương mại và dịch vụ, trong đó xây lắp là mảng kinh doanh chủ đạo và mang về doanh thu cao nhất cho Công ty trong suốt giai đoạn từ năm 2012 đến nay. Doanh thu xây lắp tuy chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu doanh thu thuần nhưng đang có xu hướng giảm qua các năm. Cụ thể, tỷ trọng doanh thu xây lắp trong tổng doanh thu thuần đạt lần lượt là 93,66% (năm 2012); 88,45% (năm 2013) và 79,30% (quý 1/2014). Lý do là từ năm 2013, công trình Vân Phong không còn đóng góp nhiều vào doanh thu xây lắp của Công ty như năm 2012 và Công ty cũng không có nhiều hợp đồng xây lắp khác để thay thế, do đó, giá trị tuyệt đối của doanh thu từ mảng xây lắp giảm mạnh, kéo theo tỷ trọng của mảng xây lắp trong tổng doanh thu thuần giảm tương ứng.

Doanh thu từ hoạt động dịch vụ ngày càng đóng góp nhiều vào hoạt động chung của Công ty, cụ thể tỷ trọng này tăng từ 1,9% (năm 2012) lên 5,43% (năm 2013) và 12,33% (quý 1 năm 2014). Lý do là các dịch vụ của Công ty như cho thuê xe, cho thuê kho bãi, nhà xưởng v.v vẫn được duy trì ổn định trong khi hoạt động xây lắp giảm mạnh nên cả giá trị tuyệt đối và tỷ trọng của mảng doanh thu dịch vụ trong tổng doanh thu thuần trong năm 2013 và quý 1/2014 tăng mạnh so với năm 2012.

Giá trị tuyệt đối của doanh thu từ hoạt động thương mại năm 2013 giảm 37% so với năm 2012 do sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường mua bán vật liệu và thiết bị, máy móc cho hoạt động xây dựng dẫn tới hoạt động kinh doanh của Công ty bị giảm sút. Tuy nhiên, do doanh thu từ hoạt động xây lắp giảm mạnh hơn nên tỷ trọng của doanh thu thương mại trong tổng doanh thu thu có sự gia tăng từ 4,44% (năm 2012) lên 6,12% (năm 2013) và 8,37% (quý 1 năm 2014).

- **Cơ cấu lợi nhuận gộp**

Bảng 6: Cơ cấu lợi nhuận gộp năm 2012, 2013 và quý 1/2014

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2012		Năm 2013		Quý 1/2014	
		Giá trị	Tỷ trọng LN gộp/DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng LN gộp/DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng LN gộp/DTT (%)
	Doanh thu thuần	383.762		175.302		31.427	
1	Xây lắp	29.228	7,62%	29.465	16,81%	1.759	5,60%
2	Thương mại	1.113	0,29%	604	0,34%	226	0,72%
3	Dịch vụ	217	0,06%	171	0,10%	1.431	4,55%
	Tổng Lợi nhuận gộp	30.558	7,96%	30.240	17,25%	3.416	10,87%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013 và BCTC Quý 1/2014 của Công ty

Tỷ suất lợi nhuận gộp của Công ty tăng từ 7,96% (năm 2012) lên 17,25% (năm 2013), nguyên nhân là do: Trong năm 2013, công trình Vân Phong hoàn thành, giá trị vật tư thu hồi công trình làm giảm giá thành số tiền tương ứng gần 10 tỷ đồng, do đó làm tăng một phần đáng kể tỷ suất lợi nhuận gộp của Công ty. Ngoài ra, trong năm 2013, Công ty cũng đẩy mạnh tăng cường công tác quản lý tại các công trình, giúp giảm các chi phí phát sinh và do đó tăng tỷ suất lợi nhuận gộp của Công ty.

6.2. Nguyên vật liệu

(a) Nguồn nguyên vật liệu

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty tập trung trong lĩnh vực xây lắp và xây dựng nên nguồn nguyên vật liệu chủ yếu là vật liệu xây dựng như xi măng, sắt, thép, đá, cát và các nguyên liệu phục vụ cho quá trình vận chuyển như xăng, dầu.

Nguồn nguyên vật liệu: Chủ yếu mua của các nhà cung cấp trong nước có uy tín trên thị trường.

(b) Sự ổn định của các nguồn cung cấp

Nguồn cung cấp nguyên vật liệu cho Công ty từ các nhà cung cấp uy tín và tương đối ổn định. Công ty luôn có chủ trương tìm kiếm và ký kết các Hợp đồng cung cấp nguyên vật liệu với các đối tác lớn giúp Công ty đảm bảo nguồn nguyên liệu và giá cả ổn định để đảm bảo tiến độ thi công các công trình.

Bảng 7: Một số nhà cung cấp nguyên vật liệu và máy móc thiết bị chính cho Penjico

STT	Tên nhà cung cấp	Sản phẩm
1	Công ty Cổ phần Xi măng Fico	Xi măng
2	Tổng Công ty Thép Việt Nam	Thép
3	Công ty TNHH TM – DV Thép Khương Mai	Thép
4	Công ty Cổ phần Thép Hưng Thịnh	Thép

STT	Tên nhà cung cấp	Sản phẩm
5	Doanh Nghiệp Tư Nhân Thương Mại Phương Loan	Cát, đá
6	Công ty Cổ phần Xăng dầu Sông Châu	Xăng dầu
7	Công ty Oval Pacific Asia Pte	Hệ thống tự động hóa
8	Công ty TNHH Thái Sơn	Hệ thống tiếp đất và chống sét
9	SPX - PLENTY	Bơm thể tích, Bơm thành phẩm, Bơm dầu cặn
10	Công ty TNHH TOYO Việt Nam	Hệ thống gia nhiệt dầu
11	HYOSUNG EBARA CO, LTD. (HECO)	Bơm ly tâm cho hệ thống phụ trợ
12	OIL TECHNOLOGY PTE LTD.	Bình áp lực
13	OIL TECHNOLOGY PTE LTD.	Van khóa và van xả
14	KSB SINGAPORE (ASIA PACIFIC) PTE LTD.	Bơm ly tâm cho dầu thành phẩm
15	KANON LOADING EQUIPMENT (M) SDN. BHD	Cần xuất dầu

Nguồn: Công ty

(c) *Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận*

Trong những năm gần đây, sự biến động giá nguyên vật liệu, đặc biệt là vật liệu xây dựng theo chiều hướng ngày càng tăng khiến chi phí sản xuất của Công ty tăng dần qua các năm. Điều này có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty do Công ty hoạt động chủ yếu là trong lĩnh vực xây dựng xây lắp, trong đó chi phí nguyên vật liệu luôn chiếm tỷ trọng lớn.

6.3. Chi phí sản xuất

Bảng 8: *Tỷ trọng các yếu tố chi phí trên tổng doanh thu năm 2012, 2013 và quý 1/2014*

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2012		Năm 2013		Quý 1/2014	
		Giá trị	Tỷ trọng/Tổng DT(%)	Giá trị	Tỷ trọng/Tổng DT(%)	Giá trị	Tỷ trọng/Tổng DT (%)
	Tổng Doanh thu	399.843		178.458		41.526	
1	Giá vốn hàng bán	353.203	88,34%	145.063	81,29%	28.012	67,46%
2	Chi phí tài chính	9.982	2,5%	2.625	1,47%	1.303	3,14%
3	Chi phí bán hàng	1.009	0,26%	1.535	0,86%	469	1,13%
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	19.099	4,78%	18.668	10,46%	4.554	10,97%
5	Chi phí khác	303	0,08%	270	0,15%	560	1,35%
	Tổng cộng	383.596	95,94%	168.161	94,23%	34.898	84,04%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013 và BCTC quý 1/2014 của Công ty

Tỷ lệ Chi phí/ Tổng doanh thu của Công ty trong quý I/ 2014 ở mức 84,04%, giảm gần 10% so với mức trung bình 95% của năm 2012 và 2013. Nguyên nhân chính là do trong quý 1/2014, Công ty có khoản doanh thu tài chính đột biến từ việc nhượng bán cổ phiếu thường của Ngân hàng PG Bank làm cho tổng doanh thu (bao gồm cả doanh thu tài chính) của Công ty tăng cao.

Trong cơ cấu chi phí của Công ty, giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng cao nhất, đạt mức trung bình trên 80% trên tổng doanh thu của Công ty qua các năm. Ngoài chi phí giá vốn hàng bán, chi phí quản lý cũng chiếm tỷ trọng cao trên tổng doanh thu và có xu hướng gia tăng qua các năm. Nguyên nhân chính là do doanh thu của Công ty trong năm 2013 sụt giảm mạnh nhưng Công ty vẫn phải duy trì đội ngũ quản lý như các năm trước đây. Chi phí quản lý chủ yếu bao gồm chi phí lương của cán bộ quản lý và một số chi phí khác như chi phí công tác, chi phí tiền điện, nước v.v. Các chi phí tài chính, chi phí bán hàng và chi phí khác chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ không đáng kể trong tổng doanh thu.

6.4. Trình độ công nghệ

Penjico áp dụng quy trình hàn tự động trong thi công bồn chứa xăng dầu và đường ống công nghệ dẫn xăng dầu. Ngoài quy trình bán tự động, trong thi công bồn chứa xăng dầu và đường ống công nghệ dẫn xăng dầu, Công ty còn sử dụng công nghệ thi công bồn theo biện pháp nâng bồn bằng kích thủy lực.

Quy trình công nghệ hàn bán tự động đang áp dụng hàn bồn là dạng hàn hồ quang bảo vệ bằng khí trơ theo tiêu chuẩn công nghệ của Mỹ. Dây hàn và khí bảo vệ tự động cung cấp trong quá trình hàn, người công nhân hàn dùng tay điều khiển mở hàn vào các vị trí cần hàn và điều chỉnh bề dày đường hàn bằng cách chỉnh tốc độ hàn nhanh hay chậm. Đặc điểm khi sử dụng hàn bán tự động là năng suất cao, chất lượng đường hàn tốt hơn hàn bằng que hàn bảo vệ bằng thuốc thông thường, không bị ngậm xỉ trong đường hàn do đó không cần gỡ xỉ hàn sau khi hàn, tuy nhiên cần phải che chắn tránh gió tác động trực tiếp vào lúc đang hàn. Quy trình hàn bán tự động này bao gồm cả hàn MIG và hàn MAG tùy theo loại khí trơ sử dụng.

Quy trình công nghệ thi công lắp dựng bồn thép trụ đứng bằng phương pháp nâng bồn bằng hệ kích thủy lực theo tiêu chuẩn công nghệ của Ấn Độ. Nguyên lý cơ bản của công nghệ này là sau khi thi công trải tôn đáy, tiếp tục lắp dựng thép tấm thân tầng sát mái, sau đó lắp dầm mái lợp tôn mái bê. Sau khi hoàn chỉnh mái bê, dùng hệ kích thủy lực kích nâng toàn bộ phần bồn đã lắp (bao gồm mái, tầng tôn thân sát mái) lên cao bằng chiều cao của một tầng tôn thân, và tiếp tục ráp tầng tôn thân kế tiếp, cứ tiếp tục cho đến tầng tôn thân sát đáy. Đặc điểm của phương pháp thi công nâng bồn bằng kích thủy lực là không leo cao nên điều kiện thao tác thoải mái, bảo đảm an toàn lao động, chất lượng thẩm mỹ công trình tốt hơn phương pháp chèo tôn thân hoàn tất đến lắp mái.

Công ty đã ứng dụng công nghệ hàn bán tự động từ năm 2005 và quy trình công nghệ lắp dựng bồn bằng kích thủy lực từ năm 1997. Tuy nhiên công nghệ này ngày càng được hoàn thiện và áp dụng thiết bị công nghệ hệ thống kích thủy lực hiện đại thay thế hệ kích thủy lực cũ trước đây.

6.5. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Công ty tập trung mảng thi công xây lắp là lĩnh vực hoạt động chính, mở rộng lĩnh vực hoạt động hiện tại sang các khu vực tỉnh thành khác trong cả nước.

6.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ

- Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng: Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008, cấp ngày 29/09/2010.
- Bộ phận kiểm tra chất lượng của Công ty: Ban cải tiến chất lượng.
- Quy trình kiểm tra chất lượng: Công ty thiết lập, thực hiện và duy trì các tài liệu có liên quan đến việc tiến hành các quá trình tạo sản phẩm, dịch vụ. Các tài liệu phải hàm chứa:
 - Các hướng dẫn công việc cần thiết cũng như các tiêu chuẩn, quy định kỹ thuật áp dụng cho việc tạo sản phẩm, cung ứng dịch vụ;
 - Xác định các thiết bị thích hợp sử dụng cho quá trình;
 - Xác định, giám sát và kiểm soát các thông số phù hợp của quá trình và các đặc tính của sản phẩm, dịch vụ để bảo toàn tính ổn định trong quá trình sản xuất cũng như dịch vụ được cung cấp, ví dụ như hướng dẫn kiểm soát thi công, hướng dẫn kiểm soát và cung ứng vật tư thiết bị thi công, hướng dẫn giao thầu và thanh toán theo các giai đoạn thi công.

6.7. Hoạt động Marketing

- Lập trang web riêng của Công ty, thiết kế catalogue giới thiệu Công ty, liên kết trang web của Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam đến web riêng của Công ty.
- Duy trì quan hệ khách hàng cũ, mở rộng khách hàng mới thông qua các công trình đấu thầu mới trong và ngoài Tổng công ty.

6.8. Nhận hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

- Logo:



- Mô tả ý nghĩa của logo: Logo mang thương hiệu PENJICO với đặc điểm: Khung hình chữ nhật đặt ngang nền trắng viền màu xanh dương, bên trong có chữ "PENJICO" màu đỏ và "XL II" màu xanh là tên viết tắt của Công ty Cổ phần Xây Lắp III Petrolimex. Bên trái là ký hiệu logo của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam với biểu tượng hình vuông màu xanh dương, ở giữa có chữ "P" cách điệu màu cam viền trắng, bên dưới có chữ "Petrolimex".
- Hiện nay, Công ty CP Xây lắp III Petrolimex chưa đăng ký độc quyền nhãn hiệu Công ty.

6.9. Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã được ký kết

Bảng 9: *Danh sách một số hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã được ký kết*

STT	Tên hợp đồng	Tên dự án	Tên cơ quan ký hợp đồng	Giá hợp đồng (hoặc giá trị được giao thực hiện)	Ngày hợp đồng có hiệu lực	Ngày kết thúc hợp đồng
1	Thi công xây dựng, cung cấp và lắp đặt thiết bị công trình - kho xăng dầu Đa Phúc Thái Nguyên	Kho xăng dầu Đa Phúc Thái Nguyên	Công ty CP xăng dầu dầu khí Thái Nguyên	16.572.515.752	20/1/2014	113 ngày
2	Kho xăng dầu hàng không Liên Chiểu Đà Nẵng	Kho xăng dầu Liên Chiểu Đà Nẵng	Công ty TNHH MTV xăng dầu hàng không Việt Nam	4.091.395.579	23/1/2014	90 ngày
3	CHXD số 16 - Phù Cát Bình Định	Cải tạo nâng cấp CHXD số 16 - huyện Phù Cát - Tỉnh Bình Định	Công ty XD Bình Định	3.669.886.000	19/2/2014	120 ngày
4	Thi công hạng mục 01 bể thép 5.000m ³ chứa DO; 02 bể thép 3000m ³ chứa ZA1 và 01 bể nước loại 3.000m ³	Đầu tư xây dựng cụm kho cảng 186 giai đoạn I/Cục xăng dầu/TCHC	Công ty xây lắp I Petrolimex	24.527.800.000	20/03/2014	190 ngày
5	Nâng cấp LIA 9 tại Cao Lãnh - Đồng Tháp	Nâng cấp đô thị vùng Đồng bằng sông Cửu Long - Tiểu dự án Thành phố Cao Lãnh	Ban quản lý dự án nâng cấp đô thị Thành phố Cao Lãnh	9.317.337.000	10/2/2014	540 ngày

STT	Tên hợp đồng	Tên dự án	Tên cơ quan ký hợp đồng	Giá hợp đồng (hoặc giá trị được giao thực hiện)	Ngày hợp đồng có hiệu lực	Ngày kết thúc hợp đồng
6	Thi công hệ thống cấp nước PCCC, hệ thối gối đỡ, sàn thao tác cấp nước và đề ngăn cháy	Xây dựng Cụm kho và cảng 186 - giai đoạn I/ Cục xăng dầu/ TCHC	Công ty cổ phần Anh Vinh	1.873.607.207	22/02/2014	100 ngày
7	Cải tạo kho xăng dầu Tắc Vân giai đoạn 2	Kho xăng dầu Tắc Vân	Công ty XD Cà Mau	3.610.547.950	12/3/2014	150 ngày
8	Cải tạo sân bãi CHXD số 107	Cải tạo sân bãi	Công ty xăng dầu Tây Ninh	195.785.857	14/4/2014	30 ngày
9	Cải tạo sân bãi CHXD số 98	Cải tạo sân bãi	Công ty xăng dầu Tây Ninh	195.580.833	05/05/2014	30 ngày

Nguồn: Công ty

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2012, 2013 và quý 1/2014

Bảng 10: Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2012, 2013 và quý 1/2014

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm 2013/2012	Quý 1/2014
1	Tổng giá trị tài sản	253.896	247.245	(2,62%)	234.298
2	Doanh thu thuần	383.761	175.302	(54,32%)	31.427
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	10.556	7.762	(26,47%)	6.982
4	Lợi nhuận khác	5.693	2.535	(55,46%)	(354)
5	Lợi nhuận trước thuế	16.249	10.297	(36,63%)	6.628
6	Lợi nhuận sau thuế	13.443	7.658	(43,03%)	5.994
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	66,95%	78,35%	-	N/A
8	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân	17,28%	9,42%	-	-

Nguồn: BCTC kiểm năm 2012, 2013 và BCTC quý 1/2014 của Công ty

- Tổng giá trị tài sản của Công ty giảm 2,62% từ 253.896 tỷ đồng (năm 2012) xuống còn 247.245 tỷ đồng (năm 2013), Đến 31/3/2014, tổng giá trị tài sản tiếp tục giảm xuống còn 234.298 đồng. Nguyên nhân chủ yếu là do Công ty giảm mạnh các khoản trả trước người bán..
- Năm 2013 là năm khá khó khăn cho các doanh nghiệp trong ngành xây lắp nói chung và Công ty Cổ phần Xây lắp III Petrolimex nói riêng dẫn đến cả hai chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận của Công ty giảm mạnh so với năm 2012. Cụ thể, doanh thu thuần giảm 54,32% và lợi nhuận sau thuế giảm 43,03%. Nguyên nhân chủ yếu là do:
 - Tình hình kinh tế vẫn còn khó khăn, nhu cầu đầu tư vào các kho xăng dầu mới giảm gây ảnh hưởng đến nguồn công việc của Công ty. Trong khi đó, công trình Kho ngoại quan Vân Phong đã hoàn thành, không còn đóng góp lớn vào doanh thu và lợi nhuận của Công ty như các năm trước.
 - Công ty chịu sự cạnh tranh khá gay gắt từ các đơn vị trong ngành, dẫn đến số lượng công trình trúng thầu lẫn thi công đều sụt giảm mạnh. Việc tìm kiếm nguồn khách hàng ngoài ngành cũng gặp một số trở ngại do xu hướng bảo hộ ngành và Công ty không có nhiều thế mạnh để cạnh tranh.
 - Trong năm 2013, Công ty không còn nhận được cổ tức từ PGBank như năm 2012 (năm 2012: 6,8 tỷ đồng) nên doanh thu tài chính giảm mạnh.
- Trong Quý 1 năm 2014, Công ty đã hoàn tất việc nhượng bán 971.758 cổ phiếu thưởng của Ngân hàng PG Bank, giúp Công ty ghi nhận một khoản doanh thu tài chính tương ứng 9,7 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế gần 6 tỷ đồng. Cũng trong quý 1 năm 2014, Công ty phát sinh 1 khoản truy thu tiền thuế VAT từ năm 2007 – 2012 với giá trị 496 triệu đồng được hạch toán trong tài khoản chi phí khác

trên bảng Kết quả hoạt động kinh doanh. Đây là nguyên nhân chính làm cho lợi nhuận khác của Công ty âm 354 triệu đồng.

7.2 Những yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

a) Khó khăn

- Giá vật tư không ngừng biến động trong năm 2012 và 2013, đặc biệt là giá xăng dầu trong nước đã gây thiệt hại cho các công trình đã ký kết hợp đồng và đang triển khai thi công.
- Hoạt động xây lắp vẫn phải dùng hoàn toàn vốn vay khiến công ty không chủ động được trong thi công nhất là trong trường hợp một số chủ đầu tư vẫn tiếp tục chiếm dụng vốn thi công bằng cách kéo dài thời gian thanh toán giai đoạn và quyết toán công trình gây ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD của toàn Công ty.
- Các công trình ký được chủ yếu là các công trình trong ngành được chỉ định thầu. Một số công trình trúng thầu, trước sự cạnh tranh khốc liệt từ các đơn vị xây lắp khác phải giảm giá rất nhiều nên không có lợi nhuận mà chỉ nhằm đảm bảo duy trì đội ngũ công nhân.

b) Thuận lợi

- Công ty nhận được sự hỗ trợ rất lớn từ Tập đoàn Xăng Dầu Việt Nam và các đơn vị trong ngành về nguồn công việc. Công ty đã được giao thi công một số công trình lớn trong ngành như: công trình mở rộng khu D Tổng kho xăng dầu Nhà Bè, công trình kho xăng dầu Tắc Vân và đặc biệt là công trình Kho xăng dầu ngoại quan Vân Phong. Các công trình này đóng góp lớn vào doanh thu và lợi nhuận cho Công ty trong giai đoạn 2010 – 2012.
- Các đơn vị trực thuộc của Penjico tại Hà Nội, Cần Thơ và Đà Nẵng đều chủ động trong công tác tạo nguồn thu, đạt hoặc vượt mức kế hoạch đề ra, góp phần không nhỏ vào việc thực hiện kế hoạch SXKD trong toàn Công ty.
- Công ty đã xây dựng được thương hiệu và uy tín trong lĩnh vực thi công các công trình xăng dầu. Đặc biệt trong giai đoạn khó khăn vừa qua, khi một số doanh nghiệp vừa và nhỏ đã không thể tồn tại, Công ty Cổ phần Xây lắp III Petrolimex đã từng bước vượt qua khó khăn một cách vững vàng.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của Công ty trong ngành

- Petrolimex là doanh nghiệp Nhà nước nắm vai trò chủ lực, bảo đảm 60% thị phần tiêu thụ xăng dầu cả và các sản phẩm hóa dầu trên toàn lãnh thổ Việt Nam. Petrolimex có hai đơn vị xây lắp chuyên ngành và Công ty Cổ phần Xây Lắp III Petrolimex là một trong hai đơn vị nêu trên. Công ty Cổ phần Xây Lắp III Petrolimex đã có hơn 32 năm hoạt động trong lĩnh vực xây lắp xăng dầu.
- Công ty là đơn vị xây lắp chủ lực của ngành xăng dầu, được ưu tiên thực hiện các công trình phục vụ trong ngành xăng dầu do Petrolimex chỉ định.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Với mục tiêu chiến lược và định hướng phát triển của Công ty xoay quanh trực chính là kinh doanh xây lắp các công trình về xăng dầu, triển vọng phát triển của Công ty phụ thuộc phần lớn vào việc triển khai các công trình xây lắp do Petrolimex và các công ty trong hệ thống thực hiện. Theo kế hoạch của Petrolimex, ngoài việc duy trì 60% thị phần tiêu thụ xăng dầu và các sản phẩm hóa dầu

trong nước, Petrolimex đang mở rộng xây dựng kho Xăng dầu ngoại quan phục vụ trung chuyển và phân phối xăng dầu cho khu vực Đông Nam Á.

8.3. So sánh tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành

Hiện tại Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) có hai công ty con thuộc lĩnh vực xây lắp là Công ty CP Xây lắp I Petrolimex và Công ty CP Xây lắp III Petrolimex. Do Công ty CP Xây lắp I Petrolimex chưa niêm yết nên chúng tôi không có cơ sở dữ liệu để so sánh. Vì vậy, chúng tôi sử dụng số liệu tài chính của một số doanh nghiệp khác đang niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, có lĩnh vực kinh doanh là xây lắp và quy mô vốn điều lệ gần tương tự với CTCP Xây lắp 3 để so sánh, đó là: Công ty CP Licogi 14 (L14), Công ty CP Xây Dựng Số 1 – Vinaconex 1 (VC1) và Công ty CP Vinaconex 25 (VCC). Các chỉ tiêu về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trên được so sánh với Công ty CP Xây lắp III Petrolimex theo bảng dưới đây:

Bảng 11: So sánh các công ty trong ngành

Năm 2013	Đơn vị	L14	VCC	VC1	PEN
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán					
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,62	1,05	1,53	0,98
- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,15	0,86	0,57	0,58
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn					
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,93	0,81	0,67	0,66
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	12,41	4,77	2,03	1,96
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động					
- Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	0,40	7,92	1,00	2,39
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	0,36	1,46	0,67	0,70
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời					
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,03	2,26	3,71	4,37
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	9,69	18,57	7,54	9,42
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	0,73	3,29	2,50	3,06
- Hệ số Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	2,59	4,14	5,09	4,43

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 của các Công ty

8.4. Đánh giá sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Xây lắp chuyên ngành vẫn là thế mạnh của Công ty Cổ phần Xây Lắp III Petrolimex. Hội đồng quản trị công ty xác định đây là năng lực cốt lõi của công ty. Song song với hoạt động xây lắp xăng dầu, Công ty vẫn tiếp tục duy trì và phát triển khối dịch vụ, thương mại và đầu tư phù hợp theo đúng với

định hướng phát triển đa dạng hóa ngành nghề của Petrolimex, phù hợp chính sách của Nhà nước và xu thế phát triển của thế giới.

9. Chính sách đối với người lao động

- Số lượng người lao động trong Công ty:
Tính đến thời điểm 31/12/2013, tổng số lượng lao động tại Công ty là 241 người.
- Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp
 - Điều kiện làm việc, lương thưởng trợ cấp, chính sách đào tạo: Công ty CP Xây Lắp III Petrolimex tạo mọi điều kiện để CBCNV phát huy hết năng lực sẵn có phục vụ công ty. Công ty chú trọng đào tạo nâng cao nghiệp vụ quản lý, nghiệp vụ chuyên môn và ngoại ngữ cho mọi CBCNV của công ty bằng quỹ đào tạo hằng năm được tính vào chi phí sản xuất.
 - Công ty có chính sách khen thưởng hàng năm cho các cá nhân, tập thể đạt thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất. Mọi CBCNV được thưởng tháng lương thứ 13, quỹ lương cuối năm và thưởng nhân các ngày lễ tết.
 - Chính sách thu hút lao động: Người lao động sau khi vào làm thử việc nếu hội đủ điều kiện và có nguyện vọng ở lại công ty làm việc sẽ được ký hợp đồng lao động từ 1 năm trở lên, được cử đi đào tạo các ngành nghề theo nhu cầu sản xuất của công ty bằng kinh phí của công ty và được bố trí công việc phù hợp với chuyên môn đã đào tạo
 - Thời gian làm việc: Lao động gián tiếp: 40 giờ/tuần.
 - Thời gian nghỉ phép: 12 ngày/năm.
 - Điều kiện làm việc: Theo quy định của Nhà nước
 - Cơ cấu lao động của Công ty theo trình độ lao động:

Bảng 12: Cơ cấu lao động theo trình độ

TT	Trình độ học vấn	Số lao động	Tỷ lệ
I Phân loại theo trình độ chuyên môn			
1	Cao học	02	0,83%
2	Đại học	84	34,86%
3	Cao đẳng	15	6,22%
4	Trung cấp	09	3,73%
5	Phổ thông (công nhân)	131	54,36%
Tổng cộng		241	100%
II			
1	Trực tiếp	136	56,43%
2	Gián tiếp	105	43,57%
Tổng cộng		241	100%

Nguồn: Công ty

10. Chính sách cổ tức

Công ty sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà nước theo qui định của pháp luật.

Cổ đông sẽ được chia cổ tức tương ứng với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quyết định của ĐHĐCĐ.

Tỷ lệ cổ tức sẽ được ĐHĐCĐ quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của HĐQT với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Tỷ lệ cổ tức cho các năm sắp tới dự kiến duy trì trong khoảng 6%/ năm.

Bảng 13: Tỷ lệ cổ tức từ năm 2011 – 2013

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
Cổ tức (%) (Tiền mặt)	18	18	12

Nguồn: Công ty

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1 Các chỉ tiêu cơ bản

a) Trích khấu hao TSCĐ

Công ty tiến hành trích khấu hao TSCĐ theo phương pháp đường thẳng, tỷ lệ khấu hao hàng năm được áp dụng phù hợp với Thông tư 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 25/04/2013 về Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thời gian khấu hao cụ thể của Công ty như sau:

- Nhà, xưởng và vật kiến trúc : 05 – 30 năm
- Máy móc thiết bị : 08 – 10 năm
- Phương tiện vận tải : 08 – 10 năm
- Thiết bị dụng cụ quản lý : 03 – 08 năm
- Phần mềm : 05 năm

b) Thu nhập bình quân:

Mức lương bình quân năm 2011 là 4.500.000 đồng/người/tháng; năm 2012 là 6.050.000 đồng/người/tháng; năm 2013 là 6.800.000 đồng/người/tháng. Đây là mức trung bình trong ngành.

c) Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Việc thanh toán các khoản nợ đến hạn luôn được Công ty thực hiện đúng hạn và đầy đủ. Công ty không có khoản nợ quá hạn nào.

d) Các khoản phải nộp theo quy định:

Công ty luôn luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản thuế VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản thuế, phí khác theo các quy định của Nhà nước.

Bảng 14: Chi tiết các khoản Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	31/03/2014
1	Thuế giá trị gia tăng	3.334	608	191
2	Thuế xuất, nhập khẩu	-	2	-
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.115	2.118	-
4	Thuế thu nhập cá nhân	71	78	91
5	Thuế nhà đất và tiền thuê đất	156	52	-
TỔNG CỘNG		5.675	2.858	283

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013 và BCTC quý 1/2014 của Công ty

e) *Trích lập các quỹ theo luật định:*

Hàng năm căn cứ vào báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh đã được kiểm toán, HĐQT đề xuất tỷ lệ mức trích lập các quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính, quỹ phúc lợi khen thưởng trước Đại hội cổ đông thường niên theo đúng luật định và điều lệ Công ty. Tính đến ngày 31/3/2014, tình hình trích lập của Công ty như sau:

Bảng 15: Chi tiết các quỹ của Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	31/3/2014
1	Quỹ đầu tư và phát triển	6.691	8.035	8.035
2	Quỹ dự phòng tài chính	2.609	3.281	3.281
3	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu ⁽¹⁾	714	714	714
4	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.124	4.688	4.613

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013 và BCTC Quý 1/2014 của Công ty

⁽¹⁾: Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu là quỹ để bổ sung vốn điều lệ,

f) *Tổng dư nợ vay*

Bảng 16: Chi tiết số dư các khoản vay

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên Ngân hàng	31/12/2012	31/12/2013	31/3/2014
I	VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN	27.220	44.487	47.265
1	Vay ngắn hạn	27.220	13.587	3.944
	<i>Vay tổ chức tín dụng</i>	12.126	-	3.944
-	Ngân hàng PG Bank Sài Gòn	12.126	-	-
	<i>Vay cá nhân và tổ chức khác</i>	15.094	13.587	43.321

TT	Tên Ngân hàng	31/12/2012	31/12/2013	31/3/2014
-	Vay cá nhân	15.094	13.587	43.321
2	Nợ dài hạn đến hạn trả	-	30.901	-
	Công ty VI (Vietnam Investment)	-	30.901	-
II	VAY VÀ NỢ DÀI HẠN	-	-	-
	Vay ngân hàng	-	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013 và BCTC quý 1/2014 của Công ty

Bảng 17: Chi tiết số dư các khoản vay tại thời điểm 31/12/2013

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Số tiền	Dư nợ vay thời điểm 31/12/2013	Thời hạn (năm)	Lãi suất (%)	Mục đích vay
I	VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN	44.487			
1	Vay cá nhân và tổ chức khác	44.487			
-	Vay cá nhân tại VP Cty	13.587	1	8,4%	Bổ sung vốn sản xuất kinh doanh
-	Vay ngắn hạn đối tượng khác (ngoại tệ) – Công ty VI (Vietnam Investments) Fund II, L.P	30.901	3	0%	Bổ sung vốn sản xuất kinh doanh

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 của Công ty

Bảng 18: Chi tiết số dư các khoản vay tại thời điểm 31/03/2014

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Số tiền	Dư nợ vay thời điểm 31/03/2014	Thời hạn (năm)	Lãi suất (%)	Mục đích vay
I	VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN	47.265			
1	Vay tổ chức tín dụng	3.944			
-	Vay Ngân hàng Đầu tư phát triển	3.944	1	8,4%	Bổ sung vốn sản xuất kinh doanh
2	Vay cá nhân và tổ chức khác	43.321			
-	Vay cá nhân tại VP Cty	6.059	1	8,4%	Bổ sung vốn sản xuất kinh doanh
-	Vay cá nhân tại chi nhánh Cần Thơ	1.000	1	8,4%	Bổ sung vốn sản xuất kinh doanh
-	Vay cá nhân tại chi nhánh Cần Thơ	391	1	8,4%	Bổ sung vốn sản xuất kinh doanh
-	Vay cá nhân tại chi nhánh Cần Thơ	4.970	1	8,4%	Bổ sung vốn sản xuất kinh doanh

-	Vay ngắn hạn đối tượng khác (ngoại tệ) - Công ty VI (Vietnam Investments) Fund II, L.P	30.901	1	0%	Bổ sung vốn sản xuất kinh doanh
---	--	--------	---	----	---------------------------------

Nguồn: BCTC Quý 1/2014 của Công ty

g) Tình hình công nợ

- Các khoản phải thu

Bảng 19: Chi tiết Các khoản phải thu

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	31/3/2014
1	Phải thu khách hàng ⁽¹⁾	26.687	30.795	23.272
2	Trả trước cho người bán	19.624	6.802	11.606
3	Các khoản phải thu khác	2.824	2.592	2.572
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi ⁽²⁾	(5.402)	(6.999)	(6.999)
Tổng cộng		43.733	33.190	30.451

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013 và BCTC quý 1/2014 của Công ty

⁽¹⁾ chủ yếu bao gồm các khoản tiền thi công các công trình còn phải thu từ khách hàng.

⁽²⁾ đây là khoản dự phòng được trích lập cho các khoản phải thu tiền thi công công trình mà chủ đầu tư không còn khả năng thanh toán. Công ty thực hiện trích lập dự phòng các khoản phải thu khó đòi theo quy định tại Thông tư 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 07 tháng 12 năm 2009.

Bảng 200: Chi tiết các khoản đầu tư tài chính

Đơn vị tính: Triệu đồng

T T	Các khoản đầu tư	31/12/2012		31/12/2013		31/03/2014	
		Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
I	CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN		31.351		31.512		31,512
1	Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn	2.133.056	31.968	2.143.022	32.017	2.142.942	32,017
-	CTCP Đạm Phú Mỹ	500	40	500	40	500	40
-	CTCP Khoan Dầu Khí	2.080	223	2.288	223	2.288	223
-	CTCP Cơ Điện Lạnh	1.540	86	1.540	86	1.540	86
-	CTCP Chứng khoán Sài Gòn	3.500	270	3.500	270	3.500	270
-	Ngân hàng Sacombank	573	21	653	21	573	21
-	CTCP Dầu Thực Vật Tường	500	59	500	59	500	59

T T	Các khoản đầu tư	31/12/2012		31/12/2013		31/03/2014	
		Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
I	CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN		31.351		31.512		31,512
	<i>An</i>						
-	<i>CTCP Vận Tải Xăng Dầu</i>	2.000	82	2.000	82	2.000	82
-	<i>CTCP Vinamilk</i>	2.025	89	2.025	89	2.025	89
-	<i>CTCP Vitaco</i>	5.241	52	5.241	52	5.241	52
-	<i>CTCP Cotrexim2</i>	3.000	96	3.000	96	3.000	96
-	<i>CTCP Xuất Nhập Khẩu Petrolimex</i>	6.875	74	6.875	74	6.875	74
-	<i>CTCP xây Dựng 41</i>	17.900	185	17.900	185	17.900	185
-	<i>Tập đoàn Xăng Dầu Việt Nam</i>	2.000.000	30.000	2.000.000	30.000	2.000.000	30,000
-	<i>NH TMCP Xăng Dầu Petrolimex (PG Bank)</i>	87.322	691	97.000	741	97.000	741
2	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính ngắn hạn ⁽¹⁾	-	(617)	-	(505)	-	(505)
II	CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN	-	58.192	-	58.192	-	58,192
1	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	-	400	-	400	-	400
-	<i>Cty TNHH TM Xây lắp Điện Máy Thăng Long</i>	-	400	-	400	-	400
2	Đầu tư dài hạn khác	-	58.192	-	58.192	-	58,192
	Đầu tư cổ phiếu	-	58.192	-	58.192	-	58,192
-	<i>NH TMCP Xăng Dầu Petrolimex (PG Bank) ⁽²⁾</i>	6.556.328	57.542	6.556.328	57.542	5.584.570	57,542
-	<i>CTCP Dịch vụ và Thương mại Petrolimex Lâm Đồng ⁽²⁾</i>	65.000	650	65.000	650	65.000	650
4	Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư tài chính dài hạn – Công ty TNHH TM Xây lắp Điện Thăng Long	-	(400)		(400)	-	(400)
	TỔNG CỘNG		89.543	-	89.704	-	89.704

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013 và BCTC quý 1/2014 của Công ty

Công ty có kế hoạch bán bớt các cổ phiếu trong danh mục đầu tư tài chính ngắn hạn trong năm 2014 và 2015 nhằm mục đích tập trung vốn vào hoạt động sản xuất kinh doanh chính và giảm bớt số dư nợ vay ngắn hạn.

(1) Công ty thực hiện trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán theo quy định tại Thông tư 228/2009/TT-BTC và Thông tư 89/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính. Đối với các cổ phiếu đã niêm yết, Công ty trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính ngắn hạn căn cứ vào giá niêm yết tham chiếu của các cổ phiếu đã niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán tại thời điểm lập báo cáo. Đối với các cổ phiếu chưa giao dịch trên thị trường tập trung, công ty không thể xác định được giá trị thị trường của các cổ phiếu này, do đó Công ty không trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán.

(2) Công ty thực hiện trích lập dự phòng đối với các khoản đầu tư tài chính dài hạn theo quy định tại Thông tư 228/2009/TT-BTC và Thông tư 89/2013/TT-BTC. Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2013 của Ngân hàng TMCP Xăng Dầu Petrolimex, Cty CP DV & TM Petrolimex Lâm Đồng thì tổng số vốn đầu tư thực tế của chủ sở hữu thấp hơn tổng giá trị vốn chủ sở hữu thực có của các công ty trên, do đó Công ty không trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán theo quy định tại Thông tư 228/2009/TT-BTC và Thông tư 89/2013/TT-BTC.

- Các khoản phải trả:

Bảng 21: Chi tiết các khoản phải trả

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	31/3/2014
I	Nợ ngắn hạn	133.728	153.469	134.505
1	Vay ngắn hạn ⁽¹⁾	27.220	44.487	47.265
2	Phải trả người bán ⁽²⁾	35.707	38.172	26.366
3	Người mua trả tiền trước ⁽³⁾	41.469	44.865	35.957
4	Thuế và các khoản phải trả Nhà nước	5.675	2.858	283
5	Phải trả người lao động	5.549	2.978	217
6	Chi phí phải trả	3.888	1.803	6.557
7	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	11.096	10.195	9.838
8	Dự phòng các khoản phải trả ngắn hạn ⁽⁴⁾	-	3.421	3.409
9	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.124	4.688	4.613
II	Nợ dài hạn	40.941	10.381	10.404
1	Vay dài hạn ⁽¹⁾	30.483	-	-
2	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	-	-	-
3	Dự phòng phải trả dài hạn ⁽⁵⁾	10.440	10.381	10.381
4	Doanh thu chưa thực hiện	18	-	23
	Tổng cộng	174.669	163.850	144.909

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013 và BCTC quý 1/2014 của Công ty

⁽¹⁾: khoản vay dài hạn với Công ty VI (VIETNAM INVESTMENT) FUND II L.P tại 31/12/2013 được phân loại sang tài khoản Nợ dài hạn đến hạn trả nằm trong phần Vay ngắn hạn vì đến hạn thanh toán (tháng 9/2014).

⁽²⁾ tiền mua vật tư, hàng hóa và tiền trả cho các nhà thầu phụ thi công các công trình do Công ty làm thầu chính.

⁽³⁾: tiền khách hàng ước trước cho các công trình

⁽⁴⁾: đây là khoản dự phòng bảo hành các công trình hoàn thành, bàn giao trong năm 2013

⁽⁵⁾: đây là khoản dự phòng bảo hành các công trình hoàn thành, bàn giao trong năm 2012

- Hàng tồn kho

Bảng 22: Chi tiết hàng tồn kho

- Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chi tiêu	31/12/2012	31/12/2013	31/03/2014
1	Nguyên liệu, vật liệu	1.258	12.923	10.219
2	Công cụ, dụng cụ	398	464	425
3	Chi phí SXKD dở dang	57.282	46.315	46.205
4	Hàng hóa	1.155	1.448	3.263
	TỔNG CỘNG	60.093	61.149	60.112

- Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 của Công ty

Trong các khoản mục hàng tồn kho của Công ty, chi phí sản xuất kinh doanh dở dang chiếm tỷ trọng lớn nhất với 75,74%. Bản chất của chi phí sản xuất kinh doanh dở dang là giá trị xây dựng các công trình còn đang thi công dở dang, chưa hoàn thành nghiệm thu. Giá trị này sẽ giảm và chuyển thành giá vốn ngay khi công trình (hoặc hạng mục công trình) được chủ đầu tư nghiệm thu.

11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Bảng 23: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2012 – 2013

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	2012	2013
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,14	0,98
	Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ-Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,69	0,58
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	Lần	0,69	0,66
	Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	Lần	2,20	1,96
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	2012	2013
	Vòng quay hàng tồn kho <i>(Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)</i>	Vòng	4,27	2,39
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	1,34	0,70
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	3,50%	4,37%
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân	%	17,28%	9,42%
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân	%	4,71%	3,06%
	Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	2,75%	4,43%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012 và 2013 của Công ty

12. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng

12.1 Danh sách

Bảng 24: Danh sách Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng

TT	Họ tên	Chức vụ	Năm sinh	Số CMND/Hộ chiếu
I Hội đồng Quản trị (HĐQT)				
1	Ông Cung Quang Hà	Chủ tịch HĐQT	1957	023752023
2	Ông Nguyễn Hồng Kỳ	Thành viên HĐQT	1959	022010870
3	Ông Lê Huy Thủy	Thành viên HĐQT	1958	024777282
4	Ông Nguyễn Huy Nhân	Thành viên HĐQT	1963	024194368
5	Ông Nguyễn Sum	Thành viên HĐQT	1972	205562535
II Ban Giám đốc (GD)				
1	Ông Cung Quang Hà	Giám đốc	1957	023752023
2	Ông Nguyễn Ngọc Thanh	Phó Giám đốc	1969	024056944
3	Ông Lê Trung Dũng	Phó Giám đốc	1954	023009843
4	Ông Nguyễn Sum	Phó Giám đốc	1972	205562535
III Ban kiểm soát (BKS)				

TT	Họ tên	Chức vụ	Năm sinh	Số CMND/Hộ chiếu
1	Bà Nguyễn Thu Hà	Trưởng BKS	1962	024237877
2	Bà Lê Thị Hồng Mai	Thành viên BKS	1963	012345319
3	Ông Đinh Minh Thắng	Thành viên BKS	1960	022012630
IV Kế toán trưởng (KTT)				
1	Bà Nguyễn Thị Vân	Kế toán trưởng	1966	023968548

12.2 Sơ yếu lý lịch

a. Hội Đồng Quản Trị

Ông Cung Quang Hà - Chủ tịch HĐQT

Họ và tên: CUNG QUANG HÀ

Giới tính: nam nữ

Ngày tháng năm sinh: 28 – 07 – 1957

Nơi sinh: Thừa Thiên Huế

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 391A/12 Trần Hưng Đạo Phường Cầu Kho Quận 1 TPHCM

CMND số: 023752023 Nơi cấp: CA TPHCM Ngày cấp: 28/05/2008

Điện thoại liên hệ: 08.3 825 9014

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ xây dựng, cử nhân kinh tế

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 10/1982 – 03/1985	Viện thiết kế Bộ Vật Tư	Kỹ sư
Từ 04/1985 – 05/1992	Công ty Xây Lắp 3	Phó phòng, trưởng phòng KHKT
Từ 06/1992 – 12/1997	Công ty Xăng Dầu Khu Vực II	Trợ lý giám đốc, phó phòng CNĐT, phó phòng phát triển mạng lưới.
Từ 01/1998 – 12/2001	Công Ty Xây Lắp 3	Phó Giám Đốc, Quyền Giám Đốc
Từ 01/2002 – đến nay	Công ty CP Xây lắp III Petrolimex	Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị kiêm Giám Đốc

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

Sở hữu cá nhân: 190.440 cổ phần, chiếm 3,81% vốn điều lệ

Sở hữu đại diện: 1.500.000 cổ phần của Tập Đoàn xăng dầu Việt Nam, chiếm 30% vốn điều lệ (cùng với Ông Nguyễn Sum và Bà Nguyễn Thu Hà)

Sở hữu của người có liên quan:

Mẹ: Trần Thị Vầy . Số lượng cổ phần nắm giữ: 5.010 cổ phần, chiếm 0,1% vốn điều lệ.

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết:

- Thù lao tính trên thu nhập bình quân của CBCNV, chức vụ chủ tịch HĐQT: Hệ số 1.

- Lợi ích khác: Không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

Ông Nguyễn Hồng Kỳ - Thành viên HĐQT

Họ và tên: NGUYỄN HỒNG KỶ

Giới tính: nam nữ

Ngày tháng năm sinh: 18 – 12 - 1959

Nơi sinh: TP Hải Phòng.

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 24B Trần Quốc Thảo Phường 6 Quận 3, TPHCM

CMND số: 022010870 Nơi cấp: CA.TPHCM Ngày cấp: 07/03/2012

Điện thoại liên hệ:

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư dầu khí

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch kiêm Giám đốc điều hành Công ty CP Xăng dầu Sông Châu, Tổng Giám đốc Công ty TNHH Oval Việt Nam.

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 12/1982- 02/1993	Công ty Petechim	Trưởng phòng XNK
Từ 03/1993- 12/1996	Công ty TNHH Sa pa	Giám Đốc
Từ 01/1997- 10/2009	Công ty Kuo Việt Nam	Trưởng văn phòng đại diện
Từ 01/2012 – đến nay	Công ty CP xăng dầu Sông Châu	Giám Đốc
Từ 08/2007 - đến nay	Công ty TNHH Oval Việt Nam	Tổng giám đốc
Từ 04/2012- đến nay	Công ty CP Xây lắp III Petrolimex	Thành viên HĐQT

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

- a) Sở hữu cá nhân: 214.360 cổ phần, chiếm 4,29 % vốn điều lệ
- b) Sở hữu đại diện: 50.000 cổ phần của Công ty CP Xăng dầu Sông Châu, chiếm 1% vốn điều lệ
- c) Sở hữu của người có liên quan:

Vợ: Hà Thị Xuân Anh: 210.000 cổ phần, chiếm 4,2 % vốn điều lệ

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết:

- Thù lao tính trên thu nhập bình quân của CBCNV, chức vụ thành viên HĐQT Hệ số 0,8
- Lợi ích khác: Không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

Ông Lê Huy Thủy - Thành viên HĐQT

Họ và tên: LÊ HUY THỦY

Giới tính: nam nữ

Ngày tháng năm sinh: 09/12/1958

Nơi sinh: Quảng Ninh

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 2/17D Trần Nãi, Phường Bình An, Quận 2, TPHCM

CMND số: 024777282 Nơi cấp: CA TPHCM Ngày cấp: 22/06/2007

Điện thoại liên hệ: 08- 390404602

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư dầu khí

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên Hội đồng quản trị

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 09/1981 – 10/1991	Công ty dầu khí Liên Xô	Trưởng phòng địa chất
Từ 11/1992 – 07/1996	Công ty TNHH Vinaco	Giám đốc
Từ 08/1997 – 09/2005	Công ty Oil technology – Singapore	Trưởng đại diện tại Việt Nam
Từ 10/ 2005 - 10/2008	Công ty CP Xăng Dầu Sông Châu	Giám đốc
Từ 06/2009 - 12/2012	Công ty CP Xây Lắp III Petrolimex	Trưởng ban mua sắm Vân Phong
Từ 04/2007- đến nay	Công ty CP Xây Lắp III Petrolimex	Thành viên HĐQT

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết

- a) Sở hữu cá nhân: 230.000 cổ phần, chiếm 4,6% vốn điều lệ
b) Sở hữu đại diện: Không
c) Sở hữu của người có liên quan: Không
Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết:
- Thù lao tính trên thu nhập bình quân của CBCNV, chức vụ thành viên HĐQT: Hệ số 0,8
- Lợi ích khác: Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

Ông Nguyễn Huy Nhân - Thành viên HĐQT

Họ và tên: NGUYỄN HUY NHÂN

Giới tính: nam nữ

Ngày tháng năm sinh: 15-08-1963

Nơi sinh: Nghệ An

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 495/3, Khu phố 7, Thị trấn Nhà Bè, TPHCM

CMND số: 024194368 Nơi cấp: CA TPHCM Ngày cấp: 16/01/2010

Điện thoại liên hệ: 08 3 9404 602

Trình độ chuyên môn: Tổ chức Lao động tiền lương

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên Hội đồng Quản trị ; Trưởng phòng Tổ chức nhân sự

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 12/1984 - 12/1989	Xí nghiệp xây lắp 302 - Công ty Xây lắp III	Nhân viên lao động tiền lương
Từ 01/1991 – 03/1993	Xí nghiệp xây lắp 302 - Công ty Xây lắp III	Phó phòng Tổ chức nhân sự
Từ 04/1993 – 05/2000	Xí nghiệp xây dựng và kinh doanh vật tư - Công ty Xây lắp III	Cửa hàng trưởng
Từ 06/2000 – 12/2001	Công ty CP Xây lắp III	Xưởng phó xưởng cơ khí Nhà Bè

Từ 01/2002 – 03/2004	Công ty CP Xây lắp III Petrolimex	Xưởng phó xưởng cơ khí Nhà Bè
Từ 04/2004 - 11/2008	Công ty CP Xây lắp III Petrolimex	Trưởng phòng Tổ chức nhân sự
Từ 12/2008 – 01/2013	Công ty CP Xây lắp III Petrolimex	Phó trưởng phòng Tổ chức nhân sự
Từ 02/2013 – đến nay	Công ty CP Xây lắp III Petrolimex	Trưởng phòng Tổ chức nhân sự
Tháng 04/2013 – đến nay	Công ty CP Xây lắp III Petrolimex	Thành viên HĐQT

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

- a) Sở hữu cá nhân: 6.530 cổ phần, chiếm 0,13 % vốn điều lệ
- b) Sở hữu đại diện: Không
- c) Sở hữu của người có liên quan:
 - Vợ: Lê Thị Thủy: Số lượng cổ phần nắm giữ: 5.190 Chiếm 0,1% vốn điều lệ
 - Em: Nguyễn Huy Tiến: Số lượng cổ phần nắm giữ: 10.360 Chiếm 0,21% vốn điều lệ

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết:

- Thù lao: tính trên thu nhập bình quân của CBCNV, chức vụ thành viên HĐQT: Hệ số 0.8
- Lợi ích khác: Không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

Ông Nguyễn Sum - Thành viên HĐQT

Họ và tên: NGUYỄN SUM

Giới tính: nam nữ

Ngày tháng năm sinh: 10 – 06 – 1972

Nơi sinh: Phường Thạc gián – TP Đà Nẵng.

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 30/31/24/16 Lâm Văn Bền Phường Tân Kiểng Quận 7, TPHCM

CMND số: 205562535 Nơi cấp: CA Quảng Nam Ngày cấp: 25/09/2007

Điện thoại liên hệ: 08 3 9404 602

Trình độ chuyên môn: kỹ sư cơ khí

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên HĐQT; Phó Giám Đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 07/1995 - 05/2002	XN Dịch vụ Xây lắp Vật tư – Công ty Xây lắp III	Cán bộ kỹ thuật
Từ 05/2002 – 03/2003	Công ty CP Xây lắp III Petrolimex	Phó phòng Kỹ thuật thi công
Từ 04/2003 – 12/2004	Công ty CP Xây lắp III Petrolimex	Xưởng phó Xưởng cơ khí Nhà Bè
Từ 01/2005 – 7/2007	Công ty CP Xây lắp III Petrolimex	Phó giám đốc chi nhánh Xây lắp III Nhà bè
Từ 08/2007 – 12/2010	Công ty CP Xây lắp III Petrolimex	Giám đốc chi nhánh Xây lắp III Nhà bè
Từ 1/2011 - 08/2012	Công ty CP Xây lắp III Petrolimex	Phó giám đốc công ty, kiêm Giám đốc chi nhánh xây lắp III Nhà bè
Từ 09/2012 – đến nay	Công ty CP Xây lắp III Petrolimex	Phó giám đốc
Từ 10/2013 – đến nay	Công ty CP Xây lắp III Petrolimex	Thành viên HĐQT

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

- a) Sở hữu cá nhân: 18.420 cổ phần, chiếm 0,36 % vốn điều lệ
- b) Sở hữu đại diện: 1.500.000 cổ phần của Tập Đoàn xăng dầu Việt Nam, chiếm 30.% vốn điều lệ (cùng với ông Cung Quang Hà và bà Nguyễn Thu Hà)
- c) Sở hữu của người có liên quan: Không

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết:

- Thù lao: Không

- Lợi ích khác: Không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

b. Ban Giám đốc

Ông Cung Quang Hà – Giám đốc

Thông tin xem tại mục IV.12. a Bản cáo bạch này

Ông Nguyễn Ngọc Thanh - Phó Giám đốc

Họ và tên: NGUYỄN NGỌC THANH

Giới tính: nam nữ

Ngày tháng năm sinh: 10/06/1969
Nơi sinh: Xã Phú Lăng – Quế Võ – Bắc Ninh
Quốc tịch: Việt Nam
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 189/75 B1, Đường Bạch Đằng, Phường 2, Quận Tân Bình TPHCM
CMND số: 024056944 Nơi cấp: CA TPHCM Ngày cấp: 06/11/2002
Điện thoại liên hệ: 08.3 940 4602
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Phó Giám Đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 10/1993 – 09/1999	Công ty Xây Lắp 3.	Cán bộ kỹ thuật
Từ 10/1999 – 12/2001	Công ty Xây Lắp 3	Quyền trưởng phòng kế hoạch kỹ thuật
Từ 03/2002 – 08/2006	Công ty CP Xây Lắp III Petrolimex	Trưởng phòng kỹ thuật thi công
Từ 09/2006 – đến nay	Công ty CP Xây Lắp III Petrolimex	Phó Giám Đốc

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Số lượng chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

- a) Sở hữu cá nhân: Không có
b) Sở hữu đại diện: 14.090 cổ phần của Công đoàn Công ty CP Xây lắp III Petrolimex,
c) Sở hữu của người có liên quan: Không có

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết:

- Thù lao: Không.

- Lợi ích khác: Không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

Ông Lê Trung Dũng - Phó Giám đốc

Họ và tên: LÊ TRUNG DŨNG

Giới tính: nam nữ

Ngày tháng năm sinh: 10 – 06 – 1954

Nơi sinh: Nghệ An

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 1142A Lê Đức Thọ, Phường 13, Quận Gò Vấp TPHCM

CMND: 023009843 Nơi cấp: CA TPHCM Ngày cấp: 21/06/2010

Điện thoại liên hệ: 08. 39404 602

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Phó giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 05/1979 –02/1981	Công ty Xây Lắp III	Cán bộ kỹ thuật
Từ 03/1981 –02/1985	Công ty Xăng Dầu KV II	Cán bộ kỹ thuật
Từ 03/1985 –11/1991	Công ty Xây Lắp III	Phó giám đốc Xí nghiệp xây lắp 301
Từ 12/1991– 04/1994	Công ty Xây Lắp III	Giám đốc Xí nghiệp xây lắp 301
Từ 5/1994 – 12/2001	Công ty Xây Lắp III	Phó Giám đốc Xí nghiệp dịch vụ xây lắp vật tư
Từ 01/2002 – 03/2004	Công ty CP Xây Lắp III Petrolimex	Trưởng phòng kế hoạch
Từ 03/2004 – 09/2007	Công ty CP Xây Lắp III Petrolimex	Giám đốc chi nhánh Nhà Bè
Từ 09/2007 – 12/2008	Công ty CP Xây Lắp III Petrolimex	Trưởng phòng phát triển dự án
Từ 12/2008 – 06/2009	Công ty CP Xây Lắp III Petrolimex	Trưởng phòng tổ chức nhân sự
Từ 06/2009 – đến nay	Công ty CP Xây Lắp III Petrolimex	Phó ban Quản lý dự án nhà thầu liên danh công trình kho Ngoại quan Vân Phong.
Từ 07/2012 – đến nay	Công ty CP Xây Lắp III Petrolimex	Phó Giám Đốc

Hành vi vi phạm pháp luật: không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết

a) Sở hữu cá nhân: 72.020 cổ phần, chiếm 1,44 % vốn điều lệ

b) Sở hữu đại diện: Không có

c) Sở hữu của người có liên quan: Không có

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết:

- Thù lao: Không

- Lợi ích khác: Không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

Ông Nguyễn Sum - Phó Giám đốc

Thông tin xem tại mục IV.12. a Bản cáo bạch này

c. Ban Kiểm soát

Bà Nguyễn Thu Hà - Trưởng BKS

Họ và tên: NGUYỄN THU HÀ

Giới tính: nam nữ

Ngày tháng năm sinh: 10/09/1962

Nơi sinh: Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: FF12C Ba Vì, Cư xá Bắc Hải, Phường 15, Quận 10 TPHCM

CMND số: 024237877 Nơi cấp: CA TPHCM Ngày cấp: 28/07/2004

Điện thoại liên lạc: 04.38512603

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán công nghiệp

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Trưởng Ban kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

Thành viên Ban kiểm soát Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 05/1984 – 03/1988	Công ty Vận tải Xăng Dầu Vitaco thuộc Tổng công ty xăng dầu Việt Nam	Chuyên viên phòng kế toán tài vụ
Từ 04/1988 – 08/1995	Công ty Vận tải Xăng Dầu Vitaco.	Phó trưởng phòng kế toán tài vụ
Từ 09/1995 – 09/1999	Xí nghiệp sửa chữa và vận tải xăng dầu đường sông thuộc Công ty Vận tải Xăng Dầu Vitaco	Trưởng phòng kế toán tài vụ
Từ 10/1999 – 08/2000	Công ty Xuất nhập khẩu tổng hợp Petrolimex	Phó trưởng phòng kế toán tài chính
Từ 09/2000 – 10/2003	Công ty Xuất nhập khẩu tổng hợp Petrolimex	Trưởng phòng kế toán tài chính
Từ 11/2003 – 11/2008	Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam	Chuyên viên phòng tài chính kế toán
Từ 12/2008 – 11/2011	Tổng Công ty xăng dầu Việt Nam.	Thành viên Ban kiểm soát
Từ 12/2011 – đến nay	Tập Đoàn xăng dầu Việt	Thành viên Ban kiểm soát

	Nam.	
Từ 04/2011 – đến nay	Công ty CP xây lắp III Petolimex	Trưởng ban kiểm soát

Hành vi vi phạm pháp luật: không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

- a) Sở hữu cá nhân: 500 cổ phần, chiếm 0,01% vốn điều lệ
 b) Sở hữu đại diện: 1.500.000 cổ phần của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam (cùng với ông Cung Quang Hà và ông Nguyễn Sum)
 c) Sở hữu của người có liên quan: Không

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết:

- Thù lao tính trên thu nhập bình quân của CBCNV, chức vụ trưởng BKS: Hệ số 0,8
- Lợi ích khác: Không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

Bà Lê Thị Hồng Mai - Thành viên BKS

Họ và tên: LÊ THỊ HỒNG MAI

Giới tính: nam nữ

Ngày tháng năm sinh: 11/09/1963

Nơi sinh: Đà Lạt – Lâm Đồng

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 2 Nguyễn Văn Cừ TP Đà Lạt

CMND số: 250015059 Nơi cấp: CA Lâm Đồng Ngày cấp: 17/02/2006

Số điện thoại liên lạc: 08.3940 4062

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên Ban kiểm soát, Chuyên viên phòng kinh doanh thương mại Công ty Cổ phần Xây lắp III Petrolimex.

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 01/1985 – 04/2006	Công ty tổng hợp vật tư Lâm Đồng nay là Công ty Xăng dầu Lâm Đồng.	Nhân viên kế toán
Từ 04/2006 đến 11/2009	Công ty CP Xây Lắp III Petrolimex	Nhân viên kế toán
Từ 04/2007 đến nay	Công ty CP Xây Lắp III Petrolimex	Thành viên Ban kiểm soát

Từ 12/2009 đến 08/2011	Công ty CP Xây Lắp III Petrolimex	Nhân viên Phòng tổ chức nhân sự
Từ 09/2011 đến 12/2012	Công ty CP Xây Lắp III Petrolimex	Nhân viên kế toán
Từ 01/2013 đến 06/2013	Công ty CP Xây Lắp III Petrolimex	Kế toán trưởng Chi nhánh 38 Đồng Khởi

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- a) Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan
- b) Sở hữu cá nhân: 5.180 cổ phần, chiếm 0,10% vốn điều lệ
- c) Sở hữu đại diện: Không có

Những người có liên quan: Không có

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết:

- Thù lao: tính trên thu nhập bình quân của CBCNV, chức vụ thành viên BKS: Hệ số 0,6
- Lợi ích khác: Không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

Ông Đinh Minh Thắng - Thành viên BKS

Họ và tên: ĐINH MINH THẮNG

Giới tính: nam nữ

Ngày tháng năm sinh: 22 – 07 1960

Nơi sinh: Thái Bình

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: A1 – 39 Mỹ Gia 2, Phú Mỹ Hưng, Tân Phú, Quận 7, TPHCM

CMND số: 022012630 Nơi cấp: CA TPHCM Ngày cấp: 20/04/2004

Điện thoại liên lạc: 08 3844 5850 Di động : 090 3700 953

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện, Quản trị doanh nghiệp

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

Giám đốc Công ty TNHH TMDV Khang Thịnh,

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 10/1982 – 03/1993	Công ty Xuất Nhập Khẩu Thiết Bị và Kỹ Thuật Dầu Khí (Petechim).	Phó phòng kinh doanh tổng hợp
Từ 04/1993 – 06/1998	Công ty TNHH TM Sapa.	Phó Giám Đốc

Từ 06/1998 – đến nay	Công ty TNHH TMDV Khang Thịnh	Giám Đốc
Từ 04/2007- đến nay	Công ty Cổ phần xây lắp III Petrolimex	Thành viên Ban kiểm soát

Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

- a) Sở hữu cá nhân: 92.500 cổ phần, chiếm 1,85% vốn điều lệ
 b) Sở hữu đại diện: 130.000 cổ phần của Công ty TNHH TMDV Khang Thịnh, chiếm 2,6% vốn điều lệ
 c) Sở hữu của người có liên quan: Không có

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết:

- Thù lao: tính trên thu nhập bình quân của CBCNV, chức vụ thành viên BKS: Hệ số 0,6
- Lợi ích khác: Không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

d. Kế toán trưởng

Bà Nguyễn Thị Vân - Kế toán trưởng

Họ và tên: NGUYỄN THỊ VÂN

Giới tính: nam nữ

Ngày tháng năm sinh: 14/08/1966

Nơi sinh: Thanh Hóa

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 266/2A Bùi Đình Túy Phường 24 Quận Bình Thạnh TPHCM

CMND số: 023968548 ngày cấp: 03/07/2008 Nơi cấp: CA TPHCM

Điện thoại liên hệ: 08. 3 940 4602

Trình độ chuyên môn: Tài chính kế toán

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Kế toán trưởng

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có

Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 02/1990 – 12/1990	Xí nghiệp 302 thuộc Công ty Xây lắp III.	Nhân viên kế toán
Từ 01/1991 – 01/1998	Xí nghiệp xây dựng và kinh doanh vật tư thuộc Công ty Xây lắp III	Nhân viên kế toán

Từ 02/1998 – 03/2002	Xí nghiệp Dịch vụ Xây lắp vật tư Công ty Xây lắp III	Kế toán trưởng
Từ 04/2002 – 07/2006	Công ty CP Xây lắp III Petrolimex	Phó phòng Tài chính kế toán
Từ 08/2006 – 09/2006	Công ty CP Xây lắp III Petrolimex	Trưởng phòng Tài chính kế toán
Từ 10/2006 – đến nay	Công ty CP Xây Lắp III Petrolimex	Kế toán trưởng

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

a) Sở hữu cá nhân: 5.000 cổ phần, chiếm 0,10% vốn điều lệ

b) Sở hữu đại diện: Không có

c) Sở hữu của người có liên quan: Không có

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết:

- Thù lao: Không

- Lợi ích khác: Không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

13. Tài sản thuộc sở hữu Công ty

Bảng 25: Tài sản thuộc sở hữu Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Loại tài sản	Nguyên giá		Khấu hao lũy kế		Giá trị còn lại	
		01/01/2013	31/12/2013	01/01/2013	31/12/2013	01/01/2013	31/12/2013
I	Tài sản cố định hữu hình	55.644	59.606	21.999	25.787	33.645	33.819
1	Nhà xưởng, vật kiến trúc	9.781	16.249	2.610	3.095	7.171	13.154
2	Máy móc thiết bị	29.445	28.132	11.313	13.885	18.132	14.247
3	Phương tiện vận tải truyền dẫn	14.141	13.900	7.026	8.332	7.115	5.567
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	1.453	500	1.021	342	432	159
5	Tài sản cố định khác	824	824	30	133	795	692
II	Tài sản cố định vô hình	615	590	254	369	361	221
1	Bảng quyền, bằng sáng chế	440	440	211	299	229	141
2	Tài sản cố định vô hình khác	175	150	43	71	132	80
III	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	-	-	-	-	3.383	21
1	Xây dựng xưởng Trà Nóc					254	-
2	Khác					3.129	21
IV	Bất động sản đầu tư	252	252	92	108	161	144
Tổng cộng		56.511	60.448	22.345	26.265	37.549	34.204

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013 của Công ty

Bảng 26: Tình hình sử dụng đất đai của Công ty

STT	Tên địa điểm khu đất	Diện tích (m ²)	Hình thức giao đất, thuê đất	Chức năng sử dụng đất theo QĐ giao đất, HĐ thuê	Sử dụng thực tế hiện nay
1	232 Nguyễn Tất Thành, phường 13, quận 4, TP. Hồ Chí Minh	361 m ² DT đất; 1.653,56 m ² DT nhà	Thuê từ 1985 đến 30/06/2008. (Hợp đồng thuê đã hết hạn nhưng Công ty Quản lý Kinh doanh Nhà TP HCM chưa ký hợp đồng mới do phía Công ty Công ty Quản lý Kinh doanh Nhà TP HCM cho rằng khu đất nằm trong khu quy hoạch).	Làm văn phòng	Làm văn phòng Công ty
2	38 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, TP.HCM	249,69 m ² DT sử dụng; 112 m ² DT khuôn viên	Thuê từ 1990 đến 31/12/2009 (Hợp đồng thuê đã hết hạn nhưng Công ty Quản lý Kinh doanh Nhà TP HCM chưa ký hợp đồng mới do phía Công ty Công ty Quản lý Kinh doanh Nhà TP HCM cho rằng khu đất nằm trong khu quy hoạch).	Cửa hàng kinh doanh	Cửa hàng kinh doanh - Chi nhánh Đồng Khởi
3	16/8 đường Huỳnh Tấn Phát, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, TP.HCM	5.119,7 m ² , trong đó 1448,5 m ² DT ngoài lộ giới và 3672,1 m ² DT trong lộ giới	Thuê 50 năm đến hết ngày 01/01/2046	Văn phòng và kho xưởng	Văn phòng và kho Chi nhánh Công ty tại Nhà Bè
4	16/8 đường Huỳnh Tấn Phát, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, TP.HCM	2.460,2 m ²	Thuê 50 năm đến ngày 31/01/2052	Văn phòng và kho	Văn phòng và kho Chi nhánh Công ty tại Nhà Bè
5	356/5 Tỉnh lộ 10, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, TP.HCM	14.720,3 m ²	Thuê đến ngày 01/01/2061	Kho và xưởng sản xuất cơ khí	Kho và xưởng sản xuất cơ khí Chi nhánh Bà Hom
6	306 đường Hoàng Hoa	600 m ²	Công ty đang hoàn thiện	Làm nhà ở	Làm nhà ở

STT	Tên địa điểm khu đất	Diện tích (m ²)	Hình thức giao đất, thuê đất	Chức năng sử dụng đất theo QĐ giao đất, HĐ thuê	Sử dụng thực tế hiện nay
	Thám, phường 1, quận Gò Vấp, TP.HCM. Số cũ 306 Hoàng Hoa Thám, phường 5, quận Bình Thạnh, TP.HCM		thủ tục để được cấp giấy CNQSD đất	CBCNV	CBCNV
7	81 Lê Văn Hiến, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng	2.773 m ²	Thuê đến ngày 31/12/2014	Văn phòng làm việc và kho bãi	Văn phòng làm việc và kho bãi Chi nhánh Công ty tại Thành phố Đà Nẵng
8	20/9 Lê Hồng Phong, phường Bùi Hữu Nghĩa, Thành phố Cần Thơ	423,41 m ²	202 m ² DT đất thuê sử dụng lâu dài và 221,40 m ² DT thuê sử dụng trong thời hạn 20 năm đến 04/06/2023	Văn phòng làm việc	Văn phòng làm việc Chi nhánh Công ty tại Thành phố Cần Thơ

Nguồn: Công ty

14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong 2014 - 2015

Bảng 27: Dự kiến các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh 2014 – 2015

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2014 ^(*)		Kế hoạch năm 2015	
		Giá trị (Triệu đồng)	% tăng giảm so với năm 2013	Giá trị (Triệu đồng)	% tăng giảm so với năm 2014
1	Vốn điều lệ	50.000	-	50.000	-
2	Doanh thu thuần	189.000	7,82%	207.900	10%
3	Lợi nhuận trước thuế ^(**)	4.600	(55,33%)	4.730	2,83%
4	Lợi nhuận sau thuế	4.314	(43,67%)	4.415	2,34%
5	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần	2,28%	-	2,12%	-
6	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	8,63%	-	8,83%	-
7	Cổ tức	6%	-	6%	-

Nguồn: Công ty

^(*): Kế hoạch kinh doanh 2014 đã được thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên của Công ty ngày 08/4/2014 và Nghị quyết HĐQT số 167/XL3-HĐQT ngày 07/5/2014 thông qua việc điều chỉnh tăng kế hoạch doanh thu năm 2014.

^(**): Lợi nhuận trước thuế của năm 2014 và 2015 dự kiến bao gồm 3.300 triệu đồng là cổ tức nhận được từ ngân hàng PG Bank. Do đó, đây là khoản thu nhập không chịu thuế thu nhập doanh nghiệp (22%).

❖ **Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên:**

- Căn cứ vào nhu cầu máy móc thiết bị, đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất lao động cần thiết để đảm bảo Công ty hoạt động và phát triển ổn định. Căn cứ vào quyết tâm thực hiện tốt theo quy trình quản lý chất lượng ISO 9001 – 2008, phấn đấu hợp lý hoá sản xuất để giảm chi phí.
- Căn cứ vào các mối quan hệ với các khách hàng truyền thống Công ty đã gây dựng được uy tín.
- Căn cứ vào kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản của Petrolimex.
- Căn cứ vào các nguồn thông tin quen biết, giới thiệu, báo, đài, thông tin đại chúng, trang web thông tin đấu thầu của Bộ xây dựng, từ đó, Công ty tăng cường công tác tiếp thị, tạo nguồn, mở rộng thị trường, cạnh tranh giá cả để tăng giá trị sản lượng.
- Chủ động xây dựng một số dự án đầu tư để nâng cao tiềm lực của Công ty đồng thời tạo công việc làm cho chính đội ngũ kỹ thuật và xây dựng cơ bản của công ty.
- Từ năm 2013, công trình Vân Phong không còn đóng góp nhiều vào doanh thu, lợi nhuận của Công ty, trong khi đó, dự báo tình hình kinh tế vẫn còn khó khăn dẫn đến nguồn việc tìm được sẽ ít, ảnh hưởng đến kế hoạch doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Công ty có kế hoạch phát triển khâu tiếp thị, tăng cường tìm kiếm nguồn công việc, mở rộng các khách hàng ngoài ngành.
- Đánh giá năm 2014 tình hình khó khăn vẫn tiếp diễn, HĐQT của công ty đã đặt ra mục tiêu 189 tỷ đồng doanh thu và 4,6 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế. Trong 3 tháng đầu năm 2014, Công ty đạt đã hoàn thành 35% kế hoạch doanh thu, tương ứng với 31,42 tỷ đồng và hoàn thành 144% kế hoạch lợi nhuận trước thuế, tương ứng 6,63 tỷ đồng. Căn cứ vào tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty, các hợp đồng đã và đang được ký kết, Công ty tin tưởng hoàn toàn có thể đạt được kế hoạch doanh thu của cả năm 2014.
- Căn cứ vào tình hình thanh toán cổ tức cổ tức của Ngân hàng PG bank trong quý 3/2014 và tình hình thực hiện các hợp đồng xây lắp với khách hàng, Hội đồng quản trị của Công ty sẽ xem xét việc điều chỉnh tăng kế hoạch lợi nhuận năm 2014 của Công ty vào cuối quý 3 hoặc đầu quý 4 năm 2014.

Bảng 28: Chi tiết kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2014 – 2015

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	2014	2015
<u>Doanh thu thuần</u>	<u>189.000</u>	<u>207.900</u>

Xây lắp	164.000	180.400
Dịch vụ thương mại	25.000	27.500
<u>Lợi nhuận trước thuế</u>	<u>4.600</u>	<u>4.730</u>
Xây lắp	1.300	1.430
Dịch vụ thương mại và lợi nhuận khác	3.300	3.300

Nguồn: Công ty

❖ **Kế hoạch đầu tư, dự án đã được HĐQT, ĐHĐCĐ thông qua:**

Không có.

❖ **Kế hoạch tăng vốn điều lệ (nếu có):**

Công ty chưa có kế hoạch tăng vốn điều lệ trong 2 năm tới.

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích về hoạt động kinh doanh của Công ty CP Xây lắp III Petrolimex cũng như về các lĩnh vực kinh doanh mà Công ty đang hoạt động. Theo Báo cáo tài chính quý 01/2014, Công ty đạt được mức doanh thu là 31,4 tỷ đồng, tương đương với 16,6% kế hoạch doanh thu của cả năm. Trong khi đó, lợi nhuận trước thuế quý 01/2014 của Công ty đạt 6,6 tỷ đồng, tương ứng bằng 143% so với kế hoạch cả năm 2014 (4,6 tỷ đồng). Như vậy, SSI nhận thấy kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty là có tính khả thi nếu không có những biến động lớn ảnh hưởng nghiêm trọng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong các quý sau.

Với tỷ lệ cổ tức dự kiến của Công ty trong năm 2014 là 6%, chúng tôi đánh giá phần lợi nhuận còn lại đủ cho Công ty trích lập các quỹ theo quy định và bổ sung nguồn vốn kinh doanh đáp ứng nhu cầu phát triển trong tương lai.

Từ năm 2007, Công ty Cổ phần Xây lắp III Petrolimex có một khoản đầu tư vào cổ phần của Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex (PGBank) với giá trị 55 tỷ đồng tính theo mệnh giá, lớn hơn so với vốn điều lệ của Công ty (50 tỷ đồng). Như vậy, để tài trợ cho hoạt động kinh doanh của chính Công ty, Penjico hầu như phải sử dụng nguồn vốn vay ngân hàng và các nguồn vốn chiếm dụng của khách hàng. Do đó, Công ty chịu nhiều áp lực trong việc xoay sở nguồn vốn kinh doanh và thanh toán các khoản nợ ngắn hạn khi lãi suất tăng cao. Ngoài ra, từ năm 2013, Penjico không còn nhận được cổ tức từ PGBank (tỷ lệ trung bình 10-12%/năm, tương đương 5,5 - 6,6 tỷ đồng/năm) như từ năm 2012 trở về trước, dẫn tới sự sụt giảm trong kết quả hoạt động kinh doanh năm 2013 và kế hoạch kinh doanh các năm tiếp theo.

Ghi chú: Những nhận xét trên chỉ nhằm mục đích tham khảo, không hàm ý đảm bảo giá trị chứng khoán.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết

Không có.

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết

Không có.

V. CỔ PHIẾU NIÊM YẾT

1. Loại chứng khoán: **Cổ phiếu phổ thông**
2. Mã chứng khoán: **PEN**
3. Mệnh giá: **10.000 đồng/cổ phần**
4. Tổng số cổ phiếu niêm yết: **5.000.000 cổ phần (Năm triệu cổ phần)**
5. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức đăng ký niêm yết

Theo quy định tại Điều 54.1(d) Nghị định số 58/2012/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán, cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng của công ty; cổ đông lớn là người có liên quan với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng của công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ.

Do đó, **2.529.040 cổ phần** do cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu thành viên HĐQT, BGD, BKS và Kế toán trưởng Công ty cam kết nắm giữ 100% trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phần này trong 06 tháng tiếp theo:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP đang nắm giữ	Thời gian hạn chế chuyển nhượng
1	Cung Quang Hà	Chủ tịch HĐQT, Giám đốc	190.440	100% trong 6 tháng đầu và 50% trong 6 tháng tiếp theo kể từ ngày niêm yết
2	Nguyễn Hồng Kỳ	TV HĐQT	214.360	
3	Lê Huy Thủy	TV HĐQT	230.000	
4	Nguyễn Huy Nhân	TV HĐQT	6.530	
5	Nguyễn Sum	TVHĐQT/Phó Giám Đốc	18.420	
6	Lê Trung Dũng	Phó Giám đốc	72.020	
7	Nguyễn Thu Hà	Trưởng ban kiểm soát	500	
8	Đình Minh Thắng	TV BKS	92.500	
9	Lê Thị Hồng Mai	TV BKS	5.180	
10	Nguyễn Thị Vân	Kế toán trưởng	5.000	
11	Công ty TNHH TMDV Khang Thịnh	Đại diện sở hữu là TVBKS	130.000	
12	Công ty CP Xăng Dầu Sông Châu	Đại diện sở hữu là TVHĐQT	50.000	
13	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Đại diện sở hữu là Chủ tịch HĐQT, TVHĐQT,	1.500.000	

		Trưởng BKS		
14	Công đoàn Công ty CP Xây Lắp III Petrolimex	Đại diện sở hữu là Phó Giám đốc	14.090	
	Tổng cộng		2.529.040	

Nguồn: Công ty

6. Phương pháp tính giá

6.1 Giá trị sổ sách

Giá trị sổ sách của Công ty Cổ phần Xây lắp III Petrolimex tại thời điểm 31/12/2012, 31/12/2013 và 31/3/2014 như sau:

TT	Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	31/03/2014
1	Vốn chủ sở hữu (đồng)	79.226.947.103	83.395.601.650	89.389.568.647
2	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.000.000	5.000.000	5.000.000
3	Giá trị sổ sách (đồng/cổ phiếu)	15.845	16.679	17.878

6.2 Phương pháp tính giá

Giá cổ phiếu trong ngày giao dịch đầu tiên được xác định dựa trên các phương pháp tính giá khác nhau. Trong đó, phương pháp so sánh là phương pháp xác định giá trị của cổ phiếu dựa trên cơ sở giá cổ phiếu của các doanh nghiệp khác (doanh nghiệp so sánh) có mô hình kinh doanh, quy mô, mức độ tăng trưởng, v...v.. tương tự với doanh nghiệp thông qua một số chỉ số thích hợp. Hai hệ số được sử dụng để định giá cổ phiếu Công ty Cổ phần Xây lắp III Petrolimex (PEN) là:

- Hệ số giá cổ phiếu trên mức sinh lời bình quân của mỗi cổ phần: Price/Earnings (P/E);
- Hệ số giá cổ phiếu trên giá trị sổ sách của mỗi cổ phần: Price/Book Value (P/B).

Dựa trên giá cổ phiếu giao dịch trên thị trường và các chỉ tiêu về mức sinh lời bình quân mỗi cổ phần (EPS) và giá trị sổ sách (Book value) của các doanh nghiệp so sánh, các hệ số P/E và P/B trung bình được tính toán. Từ đó:

Giá trị của cổ phiếu PEN = P/E trung bình x EPS (PEN)

Hoặc:

Giá trị của cổ phiếu PEN = P/B trung bình x Book value (PEN)

Trên cơ sở kết hợp các phương pháp định giá trên, mức giá dự kiến trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu Công ty Cổ phần Xây lắp III Petrolimex sẽ do Hội đồng quản trị thông báo bằng văn bản phù hợp với quy định của pháp luật tại thời điểm niêm yết.

7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

- Điều lệ Công ty không có giới hạn tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài. Nhà đầu tư nước ngoài được phép mua cổ phần của Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành;
- Tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tuân theo quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị

trường chứng khoán Việt Nam, trong đó qui định nhà đầu tư nước ngoài mua, bán chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu của Công ty cổ phần đại chúng. Khi cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên SGDCK Hà Nội thì các cổ đông nước ngoài có thể tham gia mua bán cổ phiếu theo các quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành.

- Tỷ lệ nắm giữ hiện tại của nhà đầu tư nước ngoài tại Penjico là 0%.

8. Các loại thuế có liên quan

8.1 Đối với Công ty

a. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo Luật Thuế TNDN số 14/2008/QH12 ngày 03/6/2008 và Luật số 32/2013/QH13 được Quốc hội ban hành ngày 19/06/2013 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, thì mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty là 22% được áp dụng kể từ ngày 01/01/2014 và sẽ được áp dụng mức thuế 20% kể từ ngày 01/01/2016.

b. Thuế giá trị gia tăng (VAT):

Thuế giá trị gia tăng áp dụng đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty thực hiện theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Thuế suất thuế giá trị gia tăng mà Công ty phải chịu là 10%.

8.2 Đối với nhà đầu tư

a. Đối với nhà đầu tư cá nhân

- Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

Đối với nhà đầu tư trong nước: thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất là 20% trên thu nhập tính thuế của cả năm hoặc áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần. Việc áp dụng thuế suất 20% trên thu nhập tính thuế cả năm phải đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 4a, Điều 2, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 27/6/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập cá nhân và căn cứ khoản 5, Điều 16, Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế thì: Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất là 20% trên thu nhập tính thuế của cả năm hoặc áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần đối với cá nhân cư trú.

Đối với nhà đầu tư nước ngoài: thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất thuế TNCN 0,1% trên tổng số tiền nhận được từ việc chuyển nhượng.

- Thu nhập từ cổ tức:

Cũng theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC, thu nhập của cá nhân từ cổ tức cũng được xem là thu nhập chịu thuế với mức thuế suất toàn phần là 5%.

Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế thu nhập cá nhân được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%. Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phiếu, nhưng khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phiếu này thì nhà đầu tư mới phải thực hiện nghĩa vụ thuế và áp dụng mức thuế suất tương tự như trường hợp chuyển nhượng chứng khoán.

b. Đối với nhà đầu tư tổ chức

- Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:
Tổ chức trong nước: Theo quy định tại Luật Thuế TNDN số 14/2008/QH12 ngày 03/6/2008 và Luật số 32/2013/QH13 ngày 19/06/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế TNDN số 14/2008/QH12 thì thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế TNDN là 22%.
Riêng đối doanh nghiệp nước ngoài, tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế TNDN theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế
- Thu nhập từ cổ tức: được miễn thuế theo quy định tại Khoản 6, Điều 4 Luật Thuế TNDN 2008.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC NIÊM YẾT

1. Tổ chức tư vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI)

Hội sở

Địa chỉ: 72 Nguyễn Huệ, P. Bến Nghé, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.8) 3 824 2897

Fax: (84.8) 3 824 2997

Chi nhánh Nguyễn Công Trứ

Địa chỉ: 92-94-96-98 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.4) 3 821 8567

(84.4) 3 821 3867

Chi nhánh tại Hà Nội

Địa chỉ: 1C Ngô Quyền,, Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội.

Điện thoại: (84.4) 3 936 6321

Fax: (84.4) 3 936 6311

Email: ssi_hn@ssi.com.vn

Chi nhánh Trần Bình Trọng

Địa chỉ: 25 Trần Bình Trọng, Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội.

Điện thoại: (84.4) 3 942 6718

Fax: (84.4) 3 942 6719

Chi nhánh Hải Phòng

Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, Q. Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84.31) 3 356 9123

Fax: (84.31) 3 356 9130

Chi nhánh Vũng Tàu

Địa chỉ: 04 Lê Lợi, Phường 1, TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Điện thoại: (84.64) 3 521 906

Fax: (84.64) 3 521 907

Chi nhánh Nha Trang

Địa chỉ: 50 Lê Thanh Phương, TP. Nha Trang

Điện thoại: (84 58) 3 816 969; Fax: (84.58) 3 816 968

2. Tổ chức kiểm toán

Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam (CPA Việt Nam)

Địa chỉ: Số 17, Lô 2C, Khu đô thị Trung Yên, Phố Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84.8) 3. 783 2121

Fax: (84.8) 3 783 2122

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30... tháng 5... năm 2014


TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP III PETROLIMEX
CHỦ TỊCH HĐQT. GIÁM ĐỐC



CUNG QUANG HÃ

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

KẾ TOÁN TRƯỞNG



NGUYỄN THU HÀ



NGUYỄN THỊ VÂN

TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN
GIÁM ĐỐC KHỐI DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ PHÍA NAM



PHẠM TRƯỜNG SƠN

PHỤ LỤC

- Phụ lục 1:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
- Phụ lục 2:** Điều lệ hoạt động Công ty;
- Phụ lục 3:** Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2012, 2013 của Công ty;
- Phụ lục 4:** Báo cáo tài chính quý 1/2014 của Công ty;
- Phụ lục 5:** Các tài liệu khác.